

**BẢN TIN**

# **ĐẦU TƯ MIỀN TRUNG**

**04/2020**



## MỤC LỤC

### TIN NỔI BẬT

ĐÀ NẴNG XIN HUY ĐỘNG DOANH NGHIỆP CÙNG ĐẦU TƯ CẢNG LIÊN CHIỀU	Trang 1
KHOẢNG 2.600 TỶ ĐỒNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LƯỚI ĐIỆN PHÂN PHỐI TẠI PHÚ YÊN	1
ĐÀ NẴNG: CƠ HỘI VIỆC LÀM ĐẾN 2.500 USD/THÁNG CHO SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG	2
EVFTA - CÚ HÍCH CHO XUẤT KHẨU SAU ĐẠI DỊCH COVID-19	2
QUẢNG TRỊ: CHUYỂN ĐỔI GẦN 250 HA RỪNG ĐỂ THỰC HIỆN CAO TỐC CAM LỘ - LA SƠN	4
THACO XUẤT KHẨU SƠ MI RƠMOOC SANG THỊ TRƯỜNG MỸ VÀO CUỐI THÁNG 5	4

### HOẠT ĐỘNG XTĐT

ĐÓN LÀN SÓNG DỊCH CHUYỂN ĐẦU TƯ CỦA NHẬT BẢN	5
ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ SAU COVID-19 TỪ BẤT ĐỘNG SẢN CÔNG NGHIỆP	6
VIỆT NAM THÊM CƠ HỘI ĐÓN DÒNG VỐN NGOẠI?	7
HÀN QUỐC VÀ VIỆT NAM MỞ RỘNG QUAN HỆ KINH TẾ SONG PHƯƠNG	8

### TÌNH HÌNH FDI

ĐÁNH GIÁ THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI KHU VỰC MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2020	9
TÌNH HÌNH VÀ XU HƯỚNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI CỦA ĐÀI LOAN (TRUNG QUỐC)	12
TÌNH HÌNH VÀ XU HƯỚNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI CỦA HOA KỲ	13

### GÓC PHÁP LUẬT

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ VỀ VIỆC BỔ SUNG DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ	15
DỊCH COVID-19: TIẾP SỨC CHO DOANH NGHIỆP TỪ CHÍNH SÁCH GIẢN THUẾ VÀ TIỀN THUÊ ĐẤT	15
CHIA SẺ RỦI RO LÀ MẪU CHÓT ĐỀ THU HÚT ĐẦU TƯ PPP	17
CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM	18

### NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

DỰ CẢM PHỤC HỒI KINH TẾ VIỆT NAM 'HẬU COVID-19'	21
THẾ GIỚI VÁ 'LỖ HỒNG' CHUỖI CUNG ỨNG VÀ CƠ HỘI CỦA VIỆT NAM	22
TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2020 VÀ GIAI ĐOẠN TỚI	23



**TIN NỔI BẬT****ĐÀ NẴNG XIN HUY ĐỘNG  
DOANH NGHIỆP CÙNG ĐẦU  
TƯ CẢNG LIÊN CHIỀU**

Dự án cảng Liên Chiều tại phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu có tổng mức đầu tư từ ngân sách nhà nước hơn 3.400 tỉ đồng.

Ngày 13-4, UBND TP Đà Nẵng cho hay vừa có Tờ trình 2046/TTr-UBND trình Thủ tướng quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng bến cảng Liên Chiều tại phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu.

Đây là dự án nhóm A, công trình giao thông cấp đặc biệt thuộc lĩnh vực hàng hải. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án là Thủ tướng Chính phủ. UBND TP Đà Nẵng là cấp quyết định đầu tư dự án và là cơ quan chủ quản.

Dự án có mục tiêu đáp ứng nhu cầu tăng cao về vận chuyển hàng hóa, đảm bảo phát triển bền vững kinh tế-xã hội của TP Đà Nẵng và trong khu vực. Dự án giúp tăng cường kết nối trong khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (KMS).

Dự án cũng góp phần giảm tải cho khu bến Tiên Sa và Sơn Trà, giảm áp lực giao thông đường bộ đi qua nội đô TP Đà Nẵng.

Quy mô đầu tư dự án gồm phần cơ sở hạ tầng dùng chung và phần kêu gọi đầu tư. Trong đó, phần cơ sở hạ tầng dùng chung có tổng mức đầu tư hơn 3.400 tỉ đồng từ ngân sách nhà nước.

Nguồn vốn ngân sách trung ương chiếm 87,4% tổng mức đầu tư, ngân sách địa phương đảm bảo

12,6%, bố trí trong giai đoạn 2021-2025. Thời gian thực hiện dự án từ năm 2020 đến 2024.

Phần cơ sở hạ tầng dùng chung đáp ứng yêu cầu cơ sở hạ tầng cho phát triển hai bến ban đầu. Hai bến này có khả năng tiếp nhận tàu tổng hợp, hàng rời trọng tải 100.000 tấn, tàu container có sức chở từ 6.000 đến 8.000 TEU.

Hai bến ban đầu đảm bảo lượng hàng thông qua 3,5-5 triệu tấn/năm và phát triển các bến tiếp theo theo quy hoạch.



Phần kêu gọi đầu tư gồm xây dựng các khu bến cảng, các bãi chứa container, kho hàng tổng hợp, khu logistics, khu dịch vụ hậu cần sau cảng, mua sắm thiết bị và hình thành khu đô thị cảng.

Phần kêu gọi đầu tư thực hiện theo hình thức huy động doanh nghiệp đầu tư với quy mô phù hợp quy hoạch và tương ứng theo từng giai đoạn phát triển. Phần này được triển khai song song với phần đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng dùng chung sau khi được phê duyệt chủ trương đầu tư.

TP Đà Nẵng sẽ tổ chức đấu thầu, đấu giá rộng rãi, công khai, minh bạch đảm bảo theo Luật Đấu thầu, Luật Đất đai và các quy định hiện hành để kêu gọi các nhà đầu tư.

Trước đó vào ngày 18-3, Bộ GTVT có công văn đề nghị Đà Nẵng hoàn chỉnh báo cáo nghiên

cứu tiền khả thi của dự án. Báo cáo này đã được UBND TP Đà Nẵng hoàn chỉnh và gửi kèm theo Tờ trình 2046 lần này.../.

(Nguồn Plo.vn)

**KHOẢNG 2.600 TỶ ĐỒNG ĐẦU  
TƯ XÂY DỰNG LƯỚI ĐIỆN  
PHÂN PHỐI TẠI PHÚ YÊN**

Số chi phí đầu tư trên được Tập đoàn Điện lực Việt Nam công bố trong buổi làm việc với đại diện UBND tỉnh Phú Yên mới đây. Đồng thời, phía EVN cũng cho biết, sẽ phân kỳ đầu tư thành hai giai đoạn từ 2016-2020 khoảng 1.065 tỷ đồng; 2021-2025 là 1.500 tỷ đồng.

Sau khi tỉnh Phú Yên có văn bản kiến nghị Chính phủ, Bộ Công thương bố trí nguồn vốn đầu tư lưới điện phân phối để giải tỏa công suất cho các dự án điện đã và đang được triển khai trên địa bàn (Baodautu.vn đã phản ánh), Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã có buổi làm việc với ông Trần Hữu Thế, Phó Chủ tịch UBND tỉnh này.

Theo thông tin từ buổi làm việc, phía EVN cho biết hiện nay, trên địa bàn tỉnh Phú Yên có hai đường dây 220 kV gồm: ĐD mạch kép Tuy Hòa - Nha Trang, ĐD mạch đơn Tuy Hòa - Phước An và một tuyến 110 kV Nha Trang - Hòa Hiệp - Tuy Hòa - Sông Cầu - Quy Nhơn.

Phú Yên được cấp điện từ 8 TBA 110kV với tổng công suất 335 MVA. Mức mang tải bình quân lớn nhất các TBA 110 kV chỉ khoảng 50%. Hiện EVN đang đầu tư một loạt các dự án 110 - 220 kV trên địa bàn tỉnh, trong đó có dự án nâng công suất TBA 220 kV Tuy

Hòa (dự kiến hoàn thành năm 2021) và nhiều dự án 110 kV dự kiến hoàn thành trong các năm từ 2021 - 2023.

Tại buổi làm việc, UBND tỉnh Phú Yên kiến nghị EVN ưu tiên bố trí vốn cho các dự án đầu tư xây dựng lưới điện 110 - 220 kV để giải tỏa các nguồn năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh.

Với kiến nghị này, EVN cho biết, hiện nay, lưới điện trong tỉnh đảm bảo giải tỏa công suất các nguồn điện đã đưa vào vận hành. Đối với những nhà máy đã có trong quy hoạch (chưa đưa vào vận hành), EVN sẽ tính toán để đầu tư.

Về bố trí vốn, riêng giai đoạn 2016 - 2020 dự kiến khoảng 1.065 tỷ đồng đầu tư xây dựng lưới điện phân phối. Trong đó, đã thực hiện giai đoạn 2016 - 2019 là 900 tỷ đồng. Giai đoạn 2021 - 2025, EVN dự kiến đầu tư khoảng 1.500 tỷ đồng.

“Đề nghị UBND tỉnh Phú Yên bố trí quỹ đất cho các dự án điện trên địa bàn tỉnh Phú Yên vào quy hoạch sử dụng đất hằng năm và công bố công khai; tạo điều kiện hỗ trợ tối đa cho Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực miền Trung trong công tác bồi thường GPMB theo mục tiêu tiến độ yêu cầu, đặc biệt đối với các công trình tại thành phố và các thị trấn, thị tứ trong tỉnh”- EVN kiến nghị. Đồng thời, EVN cũng đề nghị tỉnh Phú Yên cung cấp thông tin định kỳ về tình hình phát triển/đầu tư các nguồn năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh để EVN và các đơn vị chủ động phối hợp triển khai đồng bộ các công trình lưới điện truyền tải giải tỏa các nguồn

điện.

Trước đề xuất này, ông Trần Hữu Thế thay mặt lãnh đạo UBND tỉnh Phú Yên cam kết khi EVN thực hiện đầu tư các dự án lưới điện sẽ tạo điều kiện tối đa về mặt bằng, đồng thời sẵn sàng chia sẻ việc phát triển nguồn năng lượng tái tạo trên địa bàn để phối hợp cùng EVN trong đầu tư, giải tỏa công suất../.

*(Nguồn Baodautu.vn)*

### **ĐÀ NẴNG: CƠ HỘI VIỆC LÀM ĐẾN 2.500 USD/THÁNG CHO SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG**

Trong thời gian đầu, mỗi năm sẽ có khoảng 50 sinh viên điều dưỡng sang Nhật thực tập với mức lương 1.500 USD/tháng trong thời gian 1 năm, sau đó sẽ làm việc với mức lương 2.200 - 2.500 USD/tháng.



Ngày 20/4, ĐH Đông Á (Đà Nẵng) cho biết, sau những nỗ lực không ngừng, bắt chấp dịch COVID-19 hoành hành, Đại diện Tập đoàn y tế TATSHOUKAI và Hiệp hội giao lưu quốc tế Nhật Bản đã ký biên bản thỏa thuận với ĐH Đông Á về internship và việc làm cho sinh viên điều dưỡng tại Nhật.

Theo đó, trong thời gian đầu, Tập đoàn TATSHOUKAI sẽ nhận 50 sinh viên điều dưỡng/năm (sinh viên năm 4, tiếng Nhật N4/N3) sang Nhật thực tập với mức lương 1.500 USD/tháng trong thời gian 1 năm, sau đó sẽ làm việc với mức lương 2.200 - 2.500 USD/tháng.

“Với những thỏa thuận ban đầu như vậy, sau dịch COVID-19, Tập đoàn y tế TATSHOUKAI sẽ sang Việt Nam và cùng ĐH Đông Á bàn tiếp kế hoạch hợp tác trong thời gian 10 năm” – Ths. Lương Minh Sâm, Phó Hiệu trưởng ĐH Đông Á cho biết.

Cũng theo ông Lương Minh Sâm, để chăm lo cho sinh viên của trường tại Nhật bản, Hiệp hội giao lưu quốc tế Nhật Bản sẽ thay mặt ĐH Đông Á chăm lo cho sinh viên và hỗ trợ sinh viên về nhà ở, học bổng, giao lưu quốc tế, tổ chức các hoạt động văn hóa... Bên cạnh đó, Hiệp hội sẽ phối hợp với ĐH Đông Á đảm bảo quyền lợi cho sinh viên ĐH Đông Á khi học tập và làm việc tại Nhật.

Tại buổi ký kết thỏa thuận, Hiệp hội giao lưu quốc tế Nhật Bản còn có kế hoạch hỗ trợ Đông Á xây dựng phòng thực hành, phòng thí nghiệm, xây dựng giáo trình và huấn luyện giảng viên các ngành Điều dưỡng, Ô tô, Điện tử- Tự động hóa, QTKD, CNTT và Khách sạn - Du lịch.

Được biết, TATSHOUKAI là Tập đoàn y tế lớn của Nhật tại Vùng Tokyo, Yokohama .. có hàng trăm cơ sở y tế bao gồm bệnh viện, viện dưỡng lão, trường y.../.

*(Nguồn Viettimes.vn)*

### **EVFTA - CÚ HÍCH CHO XUẤT KHẨU SAU ĐẠI DỊCH COVID-19**

Dự kiến Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) sẽ được trình Quốc hội thảo luận, biểu quyết phê chuẩn vào những ngày đầu Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV. Nếu được phê chuẩn, EVFTA sẽ có hiệu



lực vào tháng 7 năm nay, được kỳ vọng là “cú hích” cho xuất khẩu những tháng cuối năm sau ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Kỳ vọng tạo đà phục hồi xuất khẩu

Ông Võ Trí Thành, nguyên Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương cho rằng, đây là một thông tin rất tích cực với nền kinh tế Việt Nam, nhất là với doanh nghiệp, cho dù trước mắt đang phải chịu ảnh hưởng bất lợi của dịch Covid-19. Theo ông Thành, EU là thị trường xuất khẩu quan trọng của Việt Nam. EVFTA sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế Việt Nam trên mọi khía cạnh: thương mại, đầu tư, đặc biệt là thu hút đầu tư chất lượng cao, cải cách thể chế, nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh...

TS. Lê Quốc Phương, nguyên Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin thương mại và công nghiệp thuộc Bộ Công Thương cũng đánh giá, EVFTA là động lực tốt để thúc đẩy xuất khẩu trong thời gian tới.

Nhìn lại hoạt động xuất khẩu của Việt Nam trong quý I/2020, Bộ Công Thương cho biết, dịch Covid-19 bùng phát tại Trung Quốc từ cuối tháng 1/2020 đến nay đã và đang ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động thương mại của Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu 3 tháng đầu năm 2020 ước đạt 59,1 tỷ USD, chỉ tăng 0,5% so với cùng kỳ năm 2019, mức thấp nhất kể từ năm 2003 đến nay (cùng kỳ năm 2019 tăng 5,2%). Hiện xuất khẩu của Việt Nam đang phải đối mặt với việc đứt gãy cầu khi dịch bệnh Covid-19 lan rộng sang các nước châu Âu và Mỹ. Kim ngạch xuất

khẩu mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ, dệt may, giày dép sang EU trong quý I/2020 giảm 14,9% (cùng kỳ năm 2019 tăng 2,2%); Anh giảm 16,7% (cùng kỳ năm 2019 tăng 4,27%); Mỹ tăng 16,2% (cùng kỳ năm 2019 tăng 28,68%).

Với kết quả này, ông Phương nhận xét, dù mức tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam thấp nhưng vẫn tích cực hơn so với các nước khác, bởi kim ngạch xuất khẩu của nhiều nước trong quý I giảm. Ông Võ Trí Thành thì cho rằng, suy giảm thương mại do dịch bệnh chỉ là tạm thời. “Nhìn về trung và dài hạn, EVFTA được phê chuẩn và đi vào cuộc sống sẽ mang lại nhiều lợi ích, trong đó có xuất khẩu”, ông Thành nói.

Chuẩn bị tốt để “bật lên”

EVFTA có 17 chương, 2 nghị định thư và một số biên bản ghi nhớ kèm theo với các nội dung chính như: Thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, đầu tư, phòng vệ thương mại, cạnh tranh, doanh nghiệp nhà nước, mua sắm chính phủ... Theo Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh, đây là một hiệp định toàn diện, chất lượng cao và đảm bảo cân bằng về lợi ích cho cả Việt Nam và EU, đồng thời phù hợp với các quy định của Tổ chức Thương mại thế giới.

Ngay khi Hiệp định có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với khoảng 85,6% số dòng thuế, tương đương 70,3% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU. Sau 7 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 99,2% số dòng thuế, tương đương 99,7% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU.

Đối với khoảng 0,3% kim ngạch xuất khẩu còn lại, EU cam kết dành cho Việt Nam hạn ngạch thuế quan với thuế nhập khẩu trong hạn ngạch là 0%.

Lộ trình xóa bỏ thuế nêu trên là những cơ hội rất lớn. Tuy nhiên, về diễn biến thị trường xuất khẩu thời gian tới, ông Phương cho rằng, rất khó dự báo bởi phụ thuộc hầu hết vào diễn biến dịch bệnh. “Nếu dịch Covid-19 qua nhanh thì sản xuất và xuất khẩu có thể hồi phục trong cuối năm. Ngược lại, nếu dịch vẫn tiếp diễn, cách ly xã hội kéo dài, nhu cầu thị trường nước ngoài vẫn thấp thì rất khó”.

Dẫu vậy, theo ông Phương, điểm tích cực là các nước đều có gói kích cầu để kích thích tiêu dùng nên hy vọng lực cầu sẽ bật mạnh sau khi dịch được khống chế. “EVFTA sẽ là động lực tốt để thúc đẩy xuất khẩu. Để tận dụng cơ hội, doanh nghiệp cần chú trọng nâng cao chất lượng hàng hoá, năng lực sản xuất để đáp ứng điều kiện xuất khẩu, từ đó tận dụng tốt nhất EVFTA và các hiệp định thương mại khác”.

Ông Võ Trí Thành nhấn mạnh yêu cầu Việt Nam phải có sự chuẩn bị tốt nhất để nắm được các cơ hội Hiệp định mang lại nhằm phục hồi sản xuất kinh doanh, tăng tốc xuất khẩu ngay trong những tháng cuối năm. “Theo kịch bản tích cực, nếu dịch Covid-19 kết thúc vào quý II/2020, những cơ hội mở ra từ EVFTA sẽ được khai thác sớm hơn. Vì vậy, các hoạt động như hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp... đều phải được chuẩn bị thật tốt”, ông Thành lưu ý.

Trong báo cáo kinh tế vừa cập nhật, Ngân hàng Phát triển châu Á nhận định, số lượng lớn các FTA song phương và đa phương mà Việt Nam tham gia hứa hẹn sẽ giúp nền kinh tế Việt Nam tăng tốc trở lại../.

*(Nguồn Trungtamwto.vn)*

### **QUẢNG TRỊ: CHUYỂN ĐỔI GẦN 250 HA RỪNG ĐỂ THỰC HIỆN CAO TỐC CAM LỘ - LA SƠN**



Tỉnh Quảng Trị vừa quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng, đất có rừng, đất trồng quy hoạch lâm nghiệp để thực hiện dự án thành phần đầu tư, xây dựng đoạn Cam Lộ - La Sơn thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam đoạn qua địa phương này.

Tổng diện tích chuyển đổi trên 247 ha; trong đó, rừng tự nhiên 2 ha, rừng trồng 243 ha, đất trồng quy hoạch lâm nghiệp hơn 2,1 ha. Diện tích rừng và đất rừng chuyển đổi tập trung ở các xã Cam Hiếu (huyện Cam Lộ), Triệu Thượng (huyện Triệu Phong), Hải Lệ (thị xã Quảng Trị), Hải Lâm (huyện Hải Lăng) và Phường 3 thành phố Đông Hà. Chủ quản lý của diện tích rừng, đất rừng này là các công ty lâm nghiệp, tổ chức và cá nhân.

Dự án thành phần thuộc Dự án

đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn Cam Lộ (Quảng Trị) - La Sơn (Thừa Thiên-Huế) được khởi công ngày 16/9/2019, có tổng mức đầu tư khoảng 7.669 tỷ đồng, sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ. Đây là một trong 11 dự án thành phần đầu tư, xây dựng một số đoạn Dự án cao tốc Bắc - Nam có tổng chiều dài khoảng 654 km, tổng mức đầu tư 118.716 tỷ đồng.

Đoạn cao tốc Cam Lộ - La Sơn có tổng chiều dài 98,35 km; trong đó, đoạn qua tỉnh Quảng Trị dài 37,3 km. Đến giữa tháng 4/2020, tỉnh Quảng Trị đã bàn giao mặt bằng sạch cho chủ đầu tư 35,27 km trên tổng số 37,3 km. Hiện còn 2,03 km chưa hoàn thành giải phóng mặt bằng do liên quan đến việc đền bù đất cho một số hộ dân và chuyển đổi mục đích sử dụng đất của các tổ chức.

Để giải quyết vấn đề này, tỉnh Quảng Trị đang khẩn trương thực hiện các thủ tục đền bù đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất nhằm hoàn thành và bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư Dự án cao tốc Cam Lộ - La Sơn.

Hiện tỉnh đã hoàn thành di dời công trình hạ tầng kỹ thuật, xây dựng hạ tầng Khu tái định cư Dự án cao tốc Cam Lộ - La Sơn và bàn giao cho người dân xây dựng nhà ở. Khu tái định cư Dự án cao tốc Cam Lộ - La Sơn, được xây dựng tại thôn Tân Trúc, xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ với quy mô 4,6 ha, tổng mức đầu tư hơn 14 tỷ đồng, đáp ứng nhu cầu về đất ở cho 31 hộ dân../.

*(Nguồn Mt.gov.vn)*

### **THACO XUẤT KHẨU SƠMI RƠMOỐC SANG THỊ TRƯỜNG MỸ VÀO CUỐI THÁNG 5**

Lô sơmi rơmoóc này được sản xuất tại Nhà máy xe chuyên dụng THACO (THACO SV) đặt tại khu công nghiệp THACO Chu Lai, tỉnh Quảng Nam.

Công ty cổ phần ô tô Trường Hải (THACO) cho biết cuối tháng 5 tới, 69 sơmi rơmoóc do THACO sản xuất sẽ được xuất khẩu sang thị trường Mỹ - một trong những thị trường khó tính nhất thế giới với những yêu cầu khắt khe về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

Sản phẩm sơmi rơmoóc (phương tiện được thiết kế để nối với xe ô tô đầu kéo) xuất khẩu sang thị trường Mỹ sẽ được Công ty Dorsey Intermodal - Công ty con của PITTS Enterprises phân phối và cung cấp các dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng tại thị trường này.

Lô sơmi rơmoóc này được sản xuất tại Nhà máy xe chuyên dụng THACO (THACO SV) đặt tại khu công nghiệp THACO Chu Lai, tỉnh Quảng Nam.



Các sản phẩm chính của THACO SV gồm sơmi rơmoóc các loại (sơmi rơmoóc xương, cổ ngỗng, sàn...) và xe chuyên dụng như xe bồn nhiên liệu, bồn trộn bê tông, xe chuyên dụng vận chuyển ô tô, xe cầu, xe cứu hộ...

THACO cho biết dự kiến trong



năm 2020 đơn vị này sẽ xuất khẩu tổng cộng hơn 1.600 xe ô tô các loại với tổng giá trị hơn 50 triệu USD.

Tại thị trường nội địa, THACO sản xuất và phân phối các loại sômi romoóc chở hàng từ 20, 40, 45, 48 feet - sàn và xương sômi romoóc thông qua hệ thống 68 chi nhánh, đại lý trên khắp cả nước./.

*(Nguồn Vietnamplus.vn)*

## HOẠT ĐỘNG XTĐT

### ĐÓN LÀN SÓNG DỊCH CHUYỂN ĐẦU TƯ CỦA NHẬT BẢN

Nhật Bản sẽ dùng 2,2 tỷ USD trong gói cứu trợ kinh tế để giúp các công ty nước này chuyển nhà máy và hoạt động sản xuất khỏi Trung Quốc. Nhân dịp này, ông Hirai Shinji, Trưởng đại diện Tổ chức Xúc tiến thương mại Nhật Bản (JETRO) tại TP.HCM chia sẻ về triển vọng Việt Nam trở thành một địa điểm đầu tư thay thế.

Ông đánh giá như thế nào về cơ hội của Việt Nam trong làn sóng dịch chuyển đầu tư của các doanh nghiệp Nhật Bản?

Từ đại dịch Covid-19, chúng ta rút ra một bài học đắt giá. Đó chính là sự mong manh của nền kinh tế trước một thảm họa bất ngờ khi quá phụ thuộc vào chuỗi cung ứng nguyên phụ liệu của một quốc gia. Do đó, đầu tháng 4, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản (METI) đã công bố kế hoạch xây dựng nền kinh tế có khả năng chống chịu hơn với chuỗi cung ứng kép.

Ngoài việc hỗ trợ di dời sang Nhật Bản, METI sẽ hỗ trợ các công ty Nhật Bản muốn chuyển thiết bị và nhà máy sản xuất sang các địa

điểm đầu tư khác như các quốc gia thành viên ASEAN. Trong đó, Việt Nam sẽ là một ứng cử viên nặng ký với tốc độ tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ sau khi hồi phục từ Covid-19. Năng lực quản lý rủi ro của Việt Nam cũng được các công ty Nhật Bản đánh giá tích cực khi Chính phủ đã thực hiện tốt việc kiểm soát dịch bệnh.

Đâu là những lợi thế của Việt Nam so với các quốc gia láng giềng khi thu hút dòng vốn đầu tư Nhật Bản?



Các doanh nghiệp Nhật đánh giá môi trường đầu tư tại Việt Nam cao hơn các nước khác trong khối ASEAN, bao gồm quy mô và tính tăng trưởng của thị trường, tình hình chính trị - xã hội ổn định và một môi trường sống lý tưởng cho người nước ngoài. Chính phủ Việt Nam cũng nỗ lực trong cải thiện về hệ thống pháp luật, thuế, thủ tục thuế, thủ tục hành chính...

Mặc dù chi phí lao động tại Việt Nam tăng dần trong những năm qua, nhưng vấn đề này chỉ ảnh hưởng đến những doanh nghiệp đầu tư sản xuất chủ yếu phục vụ thị trường xuất khẩu, còn với những doanh nghiệp sản xuất để cung ứng cho thị trường nội địa thì đây không là vấn đề. Trên thực tế, ngày càng có nhiều doanh nghiệp Nhật Bản mở rộng đầu tư tại Việt Nam

hướng đến thị trường trong nước.

Ông có thể chia sẻ xu hướng doanh nghiệp Nhật Bản tập trung khai thác thị trường nội địa Việt Nam?

Thái Lan từng là điểm đến đầu tư yêu thích nhất của doanh nghiệp Nhật Bản trong khối ASEAN. Nếu là 3 năm trước đây, nhà đầu tư Nhật Bản sẽ lựa chọn kinh doanh tại Thái Lan thay vì Việt Nam. Tuy nhiên, xu hướng này đã thay đổi khi các nhà đầu tư Nhật Bản bắt đầu nhìn thấy sự hấp dẫn của thị trường Việt Nam.

Những năm qua, các doanh nghiệp Nhật Bản đã tăng cường hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực bán lẻ và dịch vụ như AEON, các chuỗi cửa hàng tiện lợi Family Mart, MiniStop, 7-Eleven... Việc mở cửa hàng kinh doanh của Uniqlo tại TP.HCM và Hà Nội cũng cho thấy, Việt Nam là một thị trường rất tiềm năng.

Theo ông, những doanh nghiệp Nhật Bản khai thác thị trường nội địa có mở nhà máy tại Việt Nam trong tương lai?

Trước khi đưa ra bất kỳ quyết định đầu tư nào, các công ty Nhật Bản sẽ tiến hành nghiên cứu thị trường. Mỗi công ty Nhật Bản có chiến lược riêng để thấu hiểu thị hiếu của người tiêu dùng Việt Nam, như trưng bày sản phẩm thông qua các chuỗi bán lẻ Nhật Bản hoặc các kênh phân phối riêng.

Đầu tiên, họ sẽ nhập khẩu sản phẩm từ Nhật Bản sang Việt Nam để bán. Sau đó, họ sẽ dần điều chỉnh sản phẩm và dịch vụ của mình sao cho phù hợp với thị hiếu của phần lớn khách hàng. Khi việc

kinh doanh ngày càng phát đạt, họ sẽ xem xét kế hoạch xây dựng nhà máy ở tại Việt Nam.

Thành công của nhà sản xuất mì ăn liền Acecook đã truyền cảm hứng cho nhiều công ty Nhật. Acecook đã phát triển cơ sở sản xuất tại Việt Nam để đáp ứng nhu cầu trong nước. Sau nhiều năm hoạt động, Acecook đã trở thành thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam với sản phẩm đa dạng nhắm đến nhiều phân khúc khách hàng khác nhau../.

*(Nguồn Baodautu.vn)*

### **ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ SAU COVID-19 TỪ BẤT ĐỘNG SẢN CÔNG NGHIỆP**

Dù chịu tác động bởi Covid-19, song doanh nghiệp nước ngoài vẫn duy trì hoạt động đầu tư, thuê nhà xưởng trong Khu Công nghệ cao Đà Nẵng để sản xuất, cho thấy thị trường bất động sản công nghiệp đang có tiềm năng phát triển. Hiện trên địa bàn thành phố cũng triển khai nhiều dự án hạ tầng khu công nghiệp, qua đó giúp thúc đẩy phát triển kinh tế sau Covid-19.

Tín hiệu tích cực trong đầu tư phát triển xã hội ở thành phố khi diễn biến Covid-19 vẫn còn phức tạp là có sự dịch chuyển nguồn vốn đầu tư phát triển. Theo Cục Thống kê thành phố, từ đầu năm đến nay, trên địa bàn thành phố, nguồn vốn đầu tư phát triển xã hội có sự dịch chuyển giảm tỷ trọng vốn đầu tư Nhà nước và ngoài Nhà nước sang tăng tỷ trọng vốn đầu tư nước ngoài.

Cụ thể, quý 1-2020, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt trên 7.000 tỷ đồng; trong đó vốn đầu tư

Nhà nước trên 1.200 tỷ đồng (giảm 18% so với cùng kỳ năm ngoái); vốn đầu tư ngoài Nhà nước chiếm trên 4.000 tỷ đồng (giảm 23%).

Tuy nhiên, vốn đầu tư nước ngoài đạt giá trị gần 1.800 tỷ đồng (tăng 92% so với cùng kỳ năm ngoái). Cục Thống kê thành phố cho rằng, nguyên nhân của sự dịch chuyển trên là do trong những tháng đầu năm, công tác phân bổ vốn đầu tư từ nguồn vốn Nhà nước còn chậm và việc lập hồ sơ dự án, giải phóng mặt bằng còn kéo dài thời gian cùng những tác động đến từ Covid-19.



Vào cuối tháng 3-2020, Công ty CP Long Hậu (LHC) đã tiến hành ký kết hợp đồng cho thuê nhà xưởng J401 với diện tích hơn 6.000m<sup>2</sup> tại Khu Công nghệ cao Đà Nẵng với Công ty TNHH Giải pháp an toàn tự động Hatsuta (Nhật Bản) hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, lắp ráp thiết bị chữa cháy, đồng hồ đo áp suất với vốn đầu tư 5,13 triệu USD. Tiếp đó, Công ty CP Phát triển Khu Công nghệ thông tin (CNTT) Đà Nẵng (DITP) điều hành thi công khớp nối hạ tầng kỹ thuật hạng mục giao thông phục vụ Khu CNTT tập trung Đà Nẵng - giai đoạn 1.

Ông Lâm Quang Bình, nhà tư vấn đầu tư tại thành phố nhận định sau “khủng hoảng” trong sản xuất, kinh doanh bởi Covid-19, doanh nghiệp, nhà đầu tư sẽ cấu trúc lại hoạt động

từ nội lực lẫn các gói tài chính hỗ trợ doanh nghiệp phát triển ở các quốc gia. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang xây dựng các phương án tái cấu trúc nền kinh tế, đây là tín hiệu tích cực để BĐS công nghiệp là điểm đến thu hút dòng vốn lớn đầu tư trong và ngoài nước.

“Những thành công trong việc kiểm chế, ngăn chặn Covid-19 của Việt Nam lan tỏa trong cộng đồng quốc tế, đưa Việt Nam trở thành điểm đến đầu tư an toàn và hấp dẫn”, ông Lâm Quang Bình nói thêm. Theo ông Bình, các nhà đầu tư hiện cũng ngần ngại đầu tư vào những dự án chưa có mặt bằng sạch, chưa có hạ tầng kỹ thuật mà tập trung lựa chọn đầu tư thông qua việc thuê nhà xưởng, đất sản xuất tại các khu công nghiệp đã hoàn thiện hạ tầng.

Việc đầu tư này mang lại hiệu quả về thời gian và chi phí cho các nhà đầu tư; tối đa hóa việc sử dụng tài nguyên phát triển; sự bền vững trong phát triển cơ sở hạ tầng. Covid-19 không phải là vấn đề mang tính cấu trúc hay chu kỳ nên thực tế không ảnh hưởng nhiều đến BĐS công nghiệp và các doanh nghiệp trong và ngoài nước vẫn không ngần ngại đổ vốn đầu tư.

Báo cáo từ Công ty Nghiên cứu thị trường BĐS trong nước và quốc tế nhìn nhận Đà Nẵng đang là đầu mối từ các tuyến đường cao tốc; việc đầu tư xây dựng cảng Liên Chiểu, nâng cấp nhà ga T3 sân bay quốc tế Đà Nẵng sẽ thúc đẩy sự phát triển công nghiệp, trong đó BĐS công nghiệp là phân khúc nhiều tiềm năng phát triển.

Đánh giá về tiềm năng phát triển BĐS công nghiệp năm 2020, ông



Trương Đình Đức, Tổng Giám đốc Công ty VietGroup nhận định, phân khúc này sẽ là lĩnh vực phát triển nóng trong kỳ cuối năm 2020 và những năm tiếp theo, bởi giai đoạn này Việt Nam đã và đang tham gia nhiều Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới (FTA) đã được ký kết trong năm 2019. Việt Nam cũng có cơ hội thu hút nguồn vốn đầu tư FDI từ các hiệp định, trong đó Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU sẽ thúc đẩy mạnh mẽ các lĩnh vực công nghiệp và xuất khẩu tại Việt Nam thông qua việc gỡ bỏ 99% thuế quan với hàng hóa.

Điều này cũng đồng nghĩa với việc các cụm, khu công nghiệp của Việt Nam ngày càng thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, qua đó thúc đẩy nhu cầu đối với BĐS công nghiệp trong nước cũng như thành phố Đà Nẵng.

Phát triển bất động sản công nghiệp cũng thúc đẩy phát triển đô thị phía tây bắc thành phố. TRONG ẢNH: Phối cảnh các công trình hạ tầng đô thị phụ trợ chuẩn bị được Công ty CP Phát triển Khu Công nghệ thông tin Đà Nẵng (DITP) đầu tư trong năm 2020-2021.

Ảnh: TRIỆU TÙNG

Theo ông John Campbell, tư vấn cấp cao dịch vụ công nghiệp Savills Việt Nam, BĐS công nghiệp phát triển tác động tích cực và trực tiếp đến các thị trường khác như nhà ở, văn phòng cho thuê... Các tập đoàn đa quốc gia sẽ đem theo một đội ngũ rất lớn chuyên gia, người lao động đến khu vực mà họ đặt nhà máy, văn phòng làm việc, từ đó các phân khúc này được dự báo sẽ phát triển mạnh trong

thời gian tới.

Ở thành phố, việc đầu tư phát triển BĐS công nghiệp từ nhiều nguồn. Trong khi Công ty CP Long Hậu đầu tư trên 1.000 tỷ đồng vào các dự án nhà xưởng tại Khu Công nghệ cao, thì Công ty CP Phát triển Khu CNTT Đà Nẵng (DITP) đầu tư hàng chục ngàn tỷ đồng vào dự án đầu tư hạ tầng, phát triển các BĐS nhà ở đô thị cho chuyên gia có diện tích giai đoạn 1 là 131ha.

Ông Nguyễn Tâm Thịnh, Chủ tịch HĐQT DITP, đã đề nghị UBND thành phố sớm chỉ đạo các đơn vị liên quan hoàn tất các thủ tục để công ty triển khai giai đoạn 2 dự án, tạo động lực cho thu hút đầu tư sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững cho địa phương.



Bên cạnh đó, theo ông Thịnh, cần nâng cao chất lượng hạ tầng, nguồn nhân lực, nâng cao năng lực cạnh tranh từ việc phát triển hạ tầng, công nghiệp phụ trợ để thu hút BĐS công nghiệp; thúc đẩy phát triển đô thị phía tây bắc thành phố.

Về nguồn lực đầu tư công, thành phố sớm triển khai đầu tư các khu công nghiệp Hòa Cầm mở rộng, Hòa Nhơn, Hòa Ninh và các cụm công nghiệp nhỏ. Từ đây, tháo gỡ vướng mắc, tạo bước tiến mới trong việc cung cấp mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, trong đó gắn đầu tư hạ tầng với việc xây dựng nhà xưởng đúng

chuẩn, hiện đại, tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Trong kế hoạch phát triển, thành phố vừa đưa vào nội dung lập điều chỉnh quy hoạch chung trên 102 ha để lập dự án Khu công nghiệp hỗ trợ Khu Công nghệ cao Đà Nẵng và đề xuất Chính phủ cho phép thành phố đầu tư dự án theo đầu tư công.../.

*(Nguồn Baodanang.vn)*

## **VIỆT NAM THÊM CƠ HỘI ĐÓN DÒNG VỐN NGOẠI?**

Việt Nam được cho là một trong những điểm đến mà các nhà đầu tư nước ngoài ưu tiên lựa chọn khi chuyển dịch dòng vốn do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Việt Nam thêm cơ hội đón dòng vốn ngoại?

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam đang bắt đầu xu hướng sụt giảm. Số liệu từ Tổng cục Thống kê (Bộ KH&ĐT) cho thấy, vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tính đến 20/2/2020 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 6,5 tỷ USD, giảm 23,6% so với cùng kỳ năm 2019.

Trong số 38 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư được cấp phép mới tại Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2020, Singapore là nhà đầu tư lớn nhất với 4.111,6 triệu USD, chiếm 82,2% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Trung Quốc, Hong Kong (Trung Quốc), Hàn Quốc, Nhật Bản...

Cơ hội từ dịch chuyển dòng vốn

Trong báo cáo gửi Chính phủ mới đây, Bộ KH&ĐT cho hay, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các hoạt động tìm hiểu cơ hội đầu tư của các nhà đầu tư tiềm năng vào Việt Nam trì hoãn ... Nhu cầu tiêu dùng, đặc biệt đối với các mặt hàng không thiết yếu sẽ giảm mạnh, làm cho sản xuất bị đình trệ, hàng tồn kho lớn. Các nhà đầu tư mới sẽ do dự đưa ra các quyết định đầu tư ở thời điểm này. Đối với các dự án đã triển khai, việc tăng vốn đầu tư có thể bị hoãn lại.



Ông Nguyễn Bích Lâm - Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê cho rằng, vẫn có những điểm thuận lợi cho Việt Nam trong thu hút FDI. Chẳng hạn, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung có thể dẫn tới một số thuận lợi về thu hút và dịch chuyển FDI tại Việt Nam. Chưa kể, việc đã và đang tham gia hàng loạt các FTA thế hệ mới, trong đó có Hiệp định Thương mại Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) cũng tạo nên những nền tảng và bệ đỡ quan trọng để FDI chảy vào Việt Nam.

Nhóm nhóm nghiên cứu của BIDV cũng nhận định, dịch Covid-19 mang lại cơ hội để Việt Nam đón nhận thêm các dự án FDI mới. Theo các chuyên gia của BIDV, dịch bệnh sẽ thúc đẩy các nhà đầu tư xem xét dịch chuyển dòng vốn, dự án FDI từ Trung Quốc và lãnh thổ liên quan (Hong Kong,

Macau...), vốn dĩ đã dịch chuyển thời gian qua cũng như bối cảnh căng thẳng thương mại Mỹ - Trung.

Hai kịch bản thu hút FDI

Trước tác động của dịch Covid-19 đến thu hút FDI, Tổng cục Thống kê đã xây dựng hai kịch bản thu hút FDI năm 2020. Con số mặc dù thấp hơn so với kịch bản ban đầu, song đều tăng so với năm 2019.

Cụ thể, Kịch bản I: Nếu dịch Covid-19 kết thúc trong quý I, thu hút FDI năm 2020 ước tính đạt 38,6 tỷ USD, tăng 7,3% so với năm 2019 và giảm 2,7 điểm phần trăm so với kịch bản ban đầu.

Kịch bản II: Nếu dịch kết thúc cuối quý II/2020, con số thu hút FDI ước tính là tăng 6,2% so với năm 2019 và giảm 3,8 điểm phần trăm so với kịch bản ban đầu.

Thời điểm dịch Covid-19 bùng phát, khá nhiều các chuyển xúc tiến đầu tư, tìm kiếm các cơ hội đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài ở Việt Nam đã bị hủy bỏ. Điều này được cho là sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến tình hình thu hút đầu tư nước ngoài của Việt Nam trong vài tháng tới.

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và lan rộng cũng tiếp tục ảnh hưởng tới sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các doanh nghiệp Trung Quốc, các doanh nghiệp phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc.

Mặc dù vậy, một thông tin tích cực vừa được tờ Nikkei Asian Review đăng tải, đó là dịch Covid-19 đang khiến cả Google và Microsoft đều muốn chuyển sản

xuất điện thoại, laptop và các thiết bị khác từ Trung Quốc sang Đông Nam Á, trong đó Việt Nam là một trong những điểm đến được ưu tiên lựa chọn.

Tờ New York Times cũng dự báo, dòng vốn đầu tư nước ngoài dịch chuyển từ Trung Quốc sang Việt Nam để tránh thuế của Mỹ có thể được đẩy nhanh hơn do dịch Covid-19.../.

*(Nguồn Saigondautu.com.vn)*

## **HÀN QUỐC VÀ VIỆT NAM MỞ RỘNG QUAN HỆ KINH TẾ SONG PHƯƠNG**

Hãng tin Yonhap đưa tin Hàn Quốc và Việt Nam đã tổ chức hội nghị trực tuyến vào ngày 13/4 để trao đổi về các biện pháp mở rộng quan hệ kinh tế song phương.

Hãng tin Yonhap đưa tin Hàn Quốc và Việt Nam đã tổ chức hội nghị trực tuyến vào ngày 13/4 để trao đổi về các biện pháp mở rộng quan hệ kinh tế song phương, bất chấp những căng thẳng do dịch viêm đường hô hấp cấp COVID-19 gây ra cho các hoạt động kinh tế trên toàn cầu.



Theo đó, Bộ trưởng Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc Sung Yun-mo đã tổ chức cuộc họp trực tuyến với Bộ trưởng



Bộ Công Thương Việt Nam Trần Tuấn Anh đề thảo luận về các biện pháp tăng cường quan hệ thương mại giữa hai nước, giữa lúc hai bên đang đối mặt với những tác động kinh tế ngày một gia tăng từ dịch COVID-19.

Tại cuộc họp trực tuyến, phía Hàn Quốc đã gửi cảm ơn tới Việt Nam vì đã cho phép một số trường hợp đặc biệt người Hàn Quốc được nhập cảnh để tiến hành các hoạt động kinh doanh quan trọng. Chính phủ Hàn Quốc nhấn mạnh việc đi lại của quan chức kinh tế của nước này tới Việt Nam là rất thiết yếu để duy trì chuỗi cung ứng toàn cầu.

Hai nước cũng nhất trí thúc đẩy Hệ thống trao đổi dữ liệu xuất xứ điện tử (EODES), qua đó cho phép hai bên xử lý giấy chứng nhận xuất xứ thông qua các nền tảng điện tử. Biện pháp này dự kiến sẽ giúp đẩy nhanh các thủ tục hải quan cho các nhà xuất khẩu và ngăn chặn tình trạng giả mạo tài liệu.

Việt Nam là thị trường xuất khẩu lớn thứ ba của Hàn Quốc với kim ngạch đạt 48,1 tỷ USD trong năm 2019, giảm 0,9% so với năm trước đó trong khi tổng xuất khẩu của Hàn Quốc giảm 10% trong năm 2019. Trong tháng 3/2020, xuất khẩu của Hàn Quốc đã giảm 0,2% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tuy nhiên chỉ trong vòng 10 ngày đầu tháng 4/2020, xuất khẩu của Hàn Quốc đã giảm tới 18,6% so với cùng kỳ năm 2019, xuống 12,2 tỷ USD, và con số này được dự báo sẽ tiếp tục giảm mạnh trong thời gian tới do dịch bệnh./.

*(Nguồn Bnews.vn)*

## TÌNH HÌNH FDI

### **ĐÁNH GIÁ THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI KHU VỰC MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

Theo số liệu của Hệ thống thông tin quốc gia về Đầu tư nước ngoài, tính đến 20/3/2020, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà ĐTNN đạt 8,55 tỷ USD, bằng 79,1% so với cùng kỳ năm 2019. Mặc dù giảm so với cùng kỳ 2019 nhưng về giá trị, vốn đăng ký 3 tháng năm 2020 vẫn tăng so với cùng kỳ các năm 2016-2018 (tăng 47% so với năm 2018, 11% so với năm 2017 và 97% so với năm 2016)

Trong đó:

**Vốn đăng ký mới:** Có 758 dự án mới được cấp GCNĐKĐT. Tổng vốn đăng ký đạt 5,5 tỷ USD, tăng 44,8% so với cùng kỳ năm 2019. Vốn đăng ký mới tăng do có dự án Nhà máy điện khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) Bạc Liêu được cấp GCNĐKĐT mới với tổng vốn đầu tư là 4 tỷ USD.

**Vốn điều chỉnh:** Có 236 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm đạt trên 1,07 tỷ USD, bằng 82% so với cùng kỳ năm 2019.

**Góp vốn, mua cổ phần:** Có 2.523 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà ĐTNN với tổng giá trị vốn góp gần 2 tỷ USD, tăng 52,6% về số lượt góp vốn, mua cổ phần và bằng 34,4% giá trị vốn góp so với cùng kỳ năm 2019. Quy mô góp vốn nhỏ, bình quân chỉ có 0,78 triệu USD/ lượt góp vốn (nhỏ hơn nhiều so với quy mô bình quân trong 3

tháng đầu năm 2019 là 3,4 triệu USD/lượt góp vốn do có trường hợp góp vốn, mua cổ phần của Beerco Limited (Hồng Kông) vào công ty TNHH Vietnam Beverage với giá trị vốn góp 3,85 tỷ USD). Cơ cấu giá trị góp vốn, mua cổ phần trong tổng vốn đầu tư đăng ký cũng giảm đáng kể so với cùng kỳ năm 2019 (từ 52,6% trong 3 tháng năm 2019 xuống 22,9% trong 3 tháng năm 2020)

Trong 3 tháng đầu năm 2020, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà ĐTNN đạt 8,55 tỷ USD, bằng 79,1% so với cùng kỳ năm 2019. Vốn thực hiện của dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 3,85 tỷ USD, bằng 93,4% so với cùng kỳ năm 2019.

Theo lĩnh vực đầu tư:

Các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành lĩnh vực, trong đó lĩnh vực sản xuất phân phối điện dẫn đầu với tổng số vốn đạt hơn 4 tỷ USD, chiếm 47,5% tổng vốn đầu tư đăng ký. Lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo đứng thứ 2 với tổng vốn đầu tư 2,72 tỷ USD, chiếm 31,9% tổng vốn đầu tư đăng ký. Tuy nhiên nếu xét theo số lượng dự án thì lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn chiếm đa số (chiếm 29,7%). Tiếp theo lần lượt là các lĩnh vực bán buôn bán lẻ, hoạt động kinh doanh bất động sản với tổng vốn đăng ký 682 triệu USD và 264 triệu USD. Còn lại là các lĩnh vực khác.

Theo đối tác đầu tư:

Đã có 87 quốc gia và vùng lãnh

thổ có đầu tư tại Việt Nam. Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư 4,54 tỷ USD, chiếm 53,1% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam; Nhật Bản đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư 846,7 triệu USD, chiếm 9,9% tổng vốn đầu tư. Trung Quốc đứng vị trí thứ 3 với tổng vốn đầu tư đăng ký 815,6 triệu USD (trong đó có dự án cấp mới 300 triệu USD và 1 dự án điều chỉnh vốn 138 triệu USD; 2 trường hợp này đã chiếm 55,2% tổng vốn đầu tư của Trung Quốc trong Quý I), chiếm 9,3% tổng vốn đầu tư. Tiếp theo là Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan,...

Nếu xét theo số lượng dự án thì Hàn Quốc đứng vị trí thứ nhất (210 dự án); Trung Quốc đứng vị trí thứ hai (113 dự án); Nhật Bản đứng thứ ba (93 dự án); Singapore đứng thứ tư (64 dự án);...

Theo địa bàn đầu tư:

Các nhà ĐTNN đã đầu tư vào 55 tỉnh, thành phố trên cả nước. Bạc Liêu dẫn đầu với 1 dự án lớn có vốn đầu tư 4 tỷ USD, chiếm 46,8% tổng vốn đầu tư đăng ký. TP Hồ Chí Minh đứng thứ 2 với tổng vốn đăng ký đạt hơn 1 tỷ USD, chiếm 12,3% tổng vốn đầu tư (trong đó đầu tư theo phương thức góp vốn, mua cổ phần chiếm tỷ trọng lớn, chiếm 78,8% tổng vốn đầu tư đăng ký của Thành phố và chiếm 53,2% tổng số lượt góp vốn, mua cổ phần và chiếm 42,3% tổng giá trị vốn góp của cả nước). Tây Ninh đứng thứ 3 với 506,8 triệu USD, chiếm 6% tổng vốn đầu tư. Tiếp theo lần lượt là Hà Nội, Bình Dương, Bà Rịa –

Vũng Tàu...

Nếu xét theo số lượng dự án thì TP Hồ Chí Minh dẫn đầu (290 dự án); Hà Nội đứng thứ hai (169 dự án); Bắc Ninh đứng thứ ba (53 dự án),...

Một số dự án lớn trong 3 tháng đầu năm 2020:

- Dự án Nhà máy điện khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) Bạc Liêu thuộc Trung tâm nhiệt điện LNG Bạc Liêu (Singapore), tổng vốn đầu tư đăng ký 4 tỷ USD với mục tiêu sản xuất điện từ khí tự nhiên hóa lỏng LNG.

- Dự án Nhà máy sản xuất lốp xe Radian Jinyu (Việt Nam), tổng vốn đầu tư 300 triệu USD với mục tiêu sản xuất lốp xe toàn thép TBR do nhà đầu tư Trung Quốc đầu tư tại Tây Ninh.

- Dự án chế tạo lốp xe Radian (Trung Quốc) tại Tây Ninh điều chỉnh tăng vốn đầu tư thêm 138 triệu USD.

*Tình hình đầu tư nước ngoài khu vực MT-TN 3 tháng đầu năm 2020*

STT	Địa phương	Số dự án	Tổng vốn ĐTĐK
1	Đà Nẵng	34	73.615,726
2	Quảng Ngãi	1	20.000,000
3	Quảng Nam	4	19.050,000
4	Thừa Thiên Huế	3	7.380,000
5	Đắk Lắk	1	4.052,247
6	Lâm Đồng	1	2.000,000
7	Phú Yên	1	215,000
Tổng số MT-TN		45	126.312,973
MT-TN tháng 3.2019		44	355.906,743
Cả nước		758	5.531.469,280
MT-TN so với cùng kỳ 2019		102,27%	35,49%
MT-TN so với cả nước		5,94%	2,28%

- Dự án nhà máy Sews – components Việt Nam (Nhật Bản) với mục tiêu sản xuất các linh kiện điện và điện tử cho ô tô và

mô tô; sản xuất các sản phẩm từ Plastic tại Hưng Yên điều chỉnh tăng vốn đầu tư thêm 75,2 triệu USD.

- Dự án sản xuất linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi và thiết bị quang học (Đài Loan) tại Hải Phòng điều chỉnh tăng vốn đầu tư thêm 68 triệu USD.

Tính lũy kế đến ngày 20/03/2020, cả nước có 31.665 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 370 tỷ USD. Vốn thực hiện lũy kế của các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 215,63 tỷ USD, bằng 58,3% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực.

- Theo lĩnh vực: các nhà ĐTNN đã đầu tư vào 19/21 ngành trong hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân, trong đó lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng cao nhất với 216,7 tỷ USD, chiếm 58,6% tổng vốn đầu tư, tiếp theo là các lĩnh vực kinh doanh bất động sản với 58,6 tỷ USD (chiếm 15,8% tổng vốn đầu tư); sản xuất, phân phối điện với 27,7 tỷ USD (chiếm 7,5% tổng vốn đầu tư).

- Theo đối tác đầu tư: Hiện đã có 136 quốc gia, vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam. Trong đó đứng đầu là Hàn Quốc với tổng vốn đăng ký 68,6 tỷ USD (chiếm 18,5% tổng vốn đầu tư). Nhật Bản đứng thứ hai với 59,7 tỷ USD (chiếm 16,1% tổng vốn đầu tư), tiếp theo lần lượt là Singapore và Đài Loan, Hồng Kông.

- Theo địa bàn: ĐTNN đã có mặt ở tất cả 63 tỉnh, thành phố trong



cả nước, trong đó thành phố Hồ Chí Minh vẫn là địa phương dẫn đầu trong thu hút ĐTNN với 47,5 tỷ USD (chiếm 12,8% tổng vốn đầu tư); tiếp theo là Hà Nội với 34,64 tỷ USD (chiếm 9,4% tổng vốn đầu tư); Bình Dương với 34,61 tỷ USD (chiếm 9,3% tổng vốn đầu tư).

Riêng 13 tỉnh thành khu vực miền Trung - Tây Nguyên trong 3 tháng đầu năm 2020 thu hút được 45 dự án FDI với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt hơn 126,3 triệu USD, chỉ đạt 35,49% so với cùng kỳ năm ngoái.

### Các đối tác đầu tư tại MT-TN 3 tháng đầu năm 2020

TT	Đối tác	Số dự án	So với MT-TN	Tổng vốn đầu tư đăng ký (USD)	So với MT-TN
1	Hàn Quốc	13	28.89%	70,360,068	55.70%
2	Malaysia	1	2.22%	20,000,000	15.83%
3	Singapore	1	2.22%	15,000,000	11.88%
4	Hồng Kông	4	8.89%	8,138,247	6.44%
5	Hoa Kỳ	5	11.11%	6,274,814	4.97%
6	Nhật Bản	6	13.33%	2,464,869	1.95%
7	Pháp	1	2.22%	1,880,200	1.489%
8	Trung Quốc	5	11.11%	1,597,655	1.265%
9	Hà Lan	1	2.22%	215,000	0.17%
10	Canada	2	4.44%	140,000	0.11%
11	CHLB Đức	2	4.44%	105,120	0.08%
12	Vương quốc Anh	2	4.44%	65,000	0.05%
13	Macao	1	2.22%	50,000	0.04%
14	Ireland	1	2.22%	22,000	0.02%
Tổng số (14 nước và vùng lãnh thổ)		45		126,312,973	

Trong 3 tháng đầu năm 2020, các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 07/13 tỉnh, thành phố khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Trong đó dẫn đầu về thu hút FDI là thành phố Đà Nẵng với 73,6 triệu USD vốn đăng ký mới, chiếm 58,28% tổng vốn đầu tư. Tỉnh Quảng Ngãi đứng thứ 2 với

tổng vốn đăng ký cấp mới gần 20 triệu USD (chiếm 15,83%). Tỉnh Quảng Nam đứng thứ 3 với gần 19,05 triệu USD vốn đăng ký cấp mới (chiếm 15,08%).

Trong 3 tháng đầu năm 2020, đã có 14 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên, trong đó dẫn đầu là Hàn Quốc với tổng vốn đầu tư đăng ký 70,36 triệu USD, xếp thứ hai là nhà đầu tư Malaysia với tổng vốn đầu tư đăng ký 20 triệu USD.

### Tình hình đầu tư nước ngoài khu vực MT-TN 3 tháng đầu năm 2020 theo lĩnh vực đầu tư

STT	Ngành cấp 1	Số dự án	So với TN	Tổng vốn đầu tư đăng ký (USD)	So với MT-TN
1	Công nghiệp chế biến, chế tạo	7	15.58%	98,294,500	77.82%
2	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	7	15.58%	15,356,080	12.16%
3	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe	8	17.78%	4,832,247	3.83%
4	Thông tin và truyền thông	10	22.22%	2,358,898	1.87%
5	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	1	2.22%	2,000,000	1.58%
6	Hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ	8	17.78%	1,868,196	1.48%
7	Xây dựng	1	2.22%	939,400	0.74%
8	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	1	2.22%	600,000	0.48%
9	Giáo dục và đào tạo	2	4.44%	63,652	0.05%
Tổng số		45		126,312,973	

Trong 3 tháng đầu năm 2020, lĩnh vực Công nghiệp chế biến chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài vào khu vực miền Trung - Tây Nguyên với 7 dự án đầu tư mới và tổng số vốn đầu tư đăng ký gần 98,3 triệu USD, chiếm đến 77,82% tổng vốn đầu tư đăng ký của cả khu vực. Lĩnh vực dịch vụ lưu trú và ăn uống đứng thứ 2 với 7 dự án và tổng vốn đầu tư đăng ký trên 15,35 triệu USD (chiếm 12,16%). Đứng thứ 3 là lĩnh vực bán buôn, bán lẻ và sửa chữa với

tổng số vốn đầu tư đăng ký hơn 4,8 triệu USD (chiếm 3,83%).

Lũy kế từ 1988–3.2020, 13 tỉnh khu vực miền Trung – Tây Nguyên đã thu hút được 1.636 dự án FDI với tổng vốn đăng ký trên 25,7 tỷ USD, chiếm 5,17% về số dự án và 6,95% về vốn đầu tư đăng ký của cả nước. Trong đó, vùng kinh tế trọng điểm miền Trung thu hút được 1306 dự án với tổng vốn đăng ký xấp xỉ 18,4 tỷ USD, chiếm đến 71,48% của toàn khu vực.

### Tình hình đầu tư nước ngoài khu vực MT-TN 1988–3.2020

STT	Địa phương	Số dự án	Vốn ĐTĐK	
			TVĐT	So với MT-TN
1	QUẢNG NAM	220	6,150,839,196	23.93%
2	ĐÀ NẴNG	807	5,577,544,707	21.70%
3	KHÁNH HÒA	113	4,294,083,904	16.71%
4	THỪA THIÊN HUẾ	123	3,845,728,228	14.96%
5	PHÚ YÊN	49	1,990,162,958	7.74%
6	QUẢNG NGÃI	67	1,895,228,251	7.37%
7	BÌNH ĐỊNH	89	903,541,688	3.52%
8	LÂM ĐỒNG	104	514,901,952	2.00%
9	ĐẮK LẮK	18	202,568,550	0.79%
10	ĐẮK NÔNG	14	152,068,485	0.59%
11	QUẢNG TRỊ	18	83,585,389	0.33%
12	KON TUM	9	80,079,025	0.31%
13	GIA LAI	5	12,170,995	0.05%
Tổng số(MT-TN)		1,636	25,702,503,328	
Cả nước		31,665	370,050,576,966	
MT-TN so với cả nước		5.17%	6.95%	

Một số dự án FDI tiêu biểu được cấp phép trong 3 tháng đầu năm 2020 tại khu vực miền Trung Tây Nguyên:

-Dự án NHÀ MÁY SẢN XUẤT THIẾT BỊ Y TẾ ICT VINA II của nhà đầu tư Hàn Quốc tại Khu CNC

Đà Nẵng, TP Đà Nẵng với tổng vốn đầu tư đăng ký 60 triệu USD

-Dự án NHÀ MÁY CÔNG NGHIỆP ASIA FOAM của nhà đầu tư Malaysia tại huyện Sơn Tịnh tỉnh Quảng Ngãi với tổng vốn đăng ký 20 triệu USD../

(*Hồng Loan – IPCC*)

## **TÌNH HÌNH VÀ XU HƯỚNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI CỦA ĐÀI LOAN (TRUNG QUỐC)\***

Tình hình đầu tư nước ngoài của Đài Loan tại Việt Nam

Theo số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài, tính lũy kế đến tháng 03/2020 trên cả nước, Đài Loan đứng vị trí thứ 04 về vốn đầu tư được cấp phép mới tại Việt Nam với 2.725 dự án được cấp mới, tổng vốn đầu tư hơn 32,52 tỷ USD. Nếu chỉ tính riêng trong 03 tháng đầu năm 2020, Đài Loan xếp vị trí thứ 06 với 36 lượt dự án được cấp mới và tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới đạt 360,57 triệu USD.

Tình hình FDI 03 tháng đầu năm 2020	Đài Loan	Tỷ lệ (so với cả nước)
Số dự án cấp mới	36	4,75%
Vốn đăng ký cấp mới (triệu USD)	64,49	1,17%
Số lượt dự án điều chỉnh	19	8,05%
Vốn đăng ký điều chỉnh (triệu USD)	150,76	14,16%
Số lượt góp vốn mua cổ phần	166	6,58%
Giá trị góp vốn, mua cổ phần (triệu USD)	145,32	7,43%
Tổng vốn đăng ký (triệu USD)	360,57	4,22%

Đầu tư của Đài Loan vào Việt Nam hiện đứng sau Hàn Quốc, Nhật Bản và Singapore, trong đó tập trung vào các ngành sản xuất và công nghiệp chế biến, góp phần đáng kể vào kim ngạch xuất khẩu hàng năm của Việt Nam. Song song với đó, thị trường Đài Loan cũng có nhiều tiềm năng cho doanh nghiệp Việt Nam khai thác. Hiện nay, doanh nghiệp Việt Nam đang xuất khẩu sang Đài Loan mặt hàng điện thoại di động, thủy sản, giày dép các loại, hàng dệt may, ... Phía Đài Loan còn có nhu cầu nhập khẩu một số lượng lớn thực phẩm, hàng tiêu dùng phục vụ người dân và khách du lịch.

Tính riêng tại Khu vực miền Trung – Tây Nguyên, lũy kế đến tháng 03/2020, Đài Loan có 96 lượt dự án đầu tư với tổng số vốn đăng ký đạt 565,55 triệu USD (chiếm 2,2% so với khu vực).

Tình hình đầu tư ra nước ngoài của Đài Loan (Trung Quốc)

Theo nội dung hướng dẫn Xây dựng chương trình Xúc tiến đầu tư năm 2020 của Cục Đầu tư nước ngoài về Tình hình và xu hướng FDI ra nước ngoài vào các ngành và lĩnh vực của một số đối tác lớn của Việt Nam, Đài Loan vẫn luôn được đánh giá là một trong nhóm 06 quốc gia và vùng lãnh thổ có tác động quan trọng đến công tác thu hút FDI của Việt Nam.

Vốn OFDI Đài Loan tăng nhanh trong giai đoạn 1990 đến nay, từ khoảng 200 triệu USD những năm cuối thập niên 1990 lên 11,5 tỷ USD năm 2010 và đạt kỷ lục 17,9 tỷ USD năm 2016. Sau khi sụt giảm mạnh vào năm 2017, vốn OFDI Đài Loan đã nhanh chóng hồi phục, tăng 56%, vượt qua mức kỷ lục cũ, đạt hơn 18 tỷ USD năm 2018, kết quả là Đài Loan đã lần đầu tiên có mặt trong Top 20 nước đầu tư ra nước ngoài lớn nhất thế giới năm 2018, xếp hạng 16/20.

Những năm gần đây, chính phủ Đài Loan đã thực hiện chính sách “Hướng Nam mới” nhằm khai thác thị trường Châu Á khác ngoài Trung Quốc đại lục. Do đó, quy mô vốn OFDI Đài Loan đầu tư vào Trung Quốc đã giảm 8 năm liên tiếp, từ 14,6 tỷ USD năm 2010 xuống gần 8,5 tỷ USD năm

2018.

Trong 2 năm gần đây, các doanh nghiệp Đài Loan đã rút vốn khỏi thị trường Trung Quốc để đầu tư tại các “thiên đường” thuế ở Trung và Nam Mỹ. Các nước Châu Á như Ấn Độ, Hồng Kông và ASEAN 6 (Singapore, Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Philippines và Việt Nam) cũng là địa điểm đầu tư quan trọng của các doanh nghiệp Đài Loan. Tuy nhiên, từ cuối năm 2017, xung đột thương mại giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ đã ảnh hưởng mạnh đến quyết định đầu tư của các doanh nghiệp Đài Loan, dẫn đến làn sóng rút vốn khỏi Châu Á nói chung và ASEAN nói riêng, trừ ở Việt Nam và Ấn Độ. Các doanh nghiệp Đài Loan đang dần chuyển hướng đầu tư sang khu vực Bắc Mỹ, đặc biệt là Hoa Kỳ và Châu Âu để tiếp cận công nghệ mới.

Về lĩnh vực đầu tư, các doanh nghiệp Đài Loan đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, khách sạn - nhà hàng, bán buôn - bán lẻ và tài chính - bảo hiểm ở Trung Quốc nhằm tận dụng giá lao động rẻ và thị trường lớn. Đài Loan cũng đầu tư vào các ngành sản xuất máy móc thiết bị công nghệ cao như các ngành sản xuất kim loại cơ bản (8%), linh kiện điện tử (21,7%).... Tỷ trọng OFDI Đài Loan trong ngành sản xuất tăng nhanh từ 58,8% năm 2012 lên 70,3% năm 2018. Các doanh nghiệp Đài Loan đang tăng đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất kim loại cơ bản. Việt Nam là nước nhận OFDI lớn nhất của Đài Loan



trong lĩnh vực này với hơn 313 triệu USD.

*Với thời đại công nghệ 4.0, việc Trung tâm XTĐT miền Trung ứng dụng và phát hành bản tin điện tử hàng tháng là nguồn thông tin vô cùng quý báu đối với các cán bộ làm công tác XTĐT ở xa tổ quốc. Qua các bản tin đã gửi vừa qua, các thông tin về tình hình đầu tư, số liệu, đánh giá và một số báo cáo liên quan đầu tư của khu vực miền Trung đã được phản ánh đầy đủ, chân thực và chính xác, giúp ích cho cán bộ làm công tác XTĐT tại nước ngoài như chúng tôi kịp thời cung cấp, trao đổi với doanh nghiệp, nhà đầu tư tiềm năng nhằm thúc đẩy các dự án đầu tư chất lượng, hiệu quả vào Việt Nam nói chung và khu vực miền Trung nói riêng.*

*Trong thời gian tới, tôi hi vọng Trung tâm XTĐT miền Trung sẽ tiếp tục đổi mới, tăng cường thêm các thông tin chuyên sâu hoặc chuyên đề về những lợi thế mà khu vực miền Trung hiện có như du lịch, nông nghiệp chất lượng cao, chế biến nông thủy hải sản, công nghiệp và năng lượng.*

**Lê Quang Tuấn**  
**Tham tán kinh tế Việt Nam tại**  
**Đài Loan, Trung Quốc.**

Các doanh nghiệp Đài Loan cũng có thể mạnh trong lĩnh vực công nghệ thông tin và điện tử với một loạt các thương hiệu toàn cầu như HTC, Acer, Asus và MSI. Lĩnh vực điện tử và công nghệ thông tin chiếm tới 35% giá trị công nghiệp của Đài Loan. Trong thời gian tới, nhu cầu về sản xuất bán dẫn và điện tử ngày càng tăng, các doanh nghiệp Đài Loan sẽ tiếp tục tăng cường đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực này, đặc biệt ở các nước ASEAN.

Nhìn chung, xu hướng OFDI Đài Loan được thúc đẩy bởi các yếu tố chính đó là: (i) chi phí lao động thấp; (ii) chi phí đất đai thấp, ưu đãi thuế và các loại ưu đãi khác; (iii) khai thác thị trường tiềm năng và (iv) theo yêu cầu và nhu cầu dịch chuyển của chuỗi cung ứng.

\*Số liệu chỉ tính riêng cho khu vực Đài Loan, không bao gồm Trung Quốc Đại Lục.

Nguồn tham khảo: Cục Đầu tư nước ngoài và Tham tán kinh tế Việt Nam tại Đài Loan../.

**Phước Ân – Việt Tài (IPCC)**

### **TÌNH HÌNH VÀ XU HƯỚNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI CỦA HOA KỲ**

Đầu tư của Hoa Kỳ tại Việt Nam.

Theo số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài, tính lũy kế đến tháng 03/2020 trên cả nước, Hoa Kỳ đứng vị trí thứ 11 về vốn đầu tư được cấp phép mới tại Việt Nam với 1.015 dự án được cấp mới, tổng vốn đầu tư hơn 9,321 tỷ USD. Nếu chỉ tính riêng trong 03 tháng đầu năm 2020, Hoa Kỳ xếp vị trí thứ 12 với 26 lượt dự án được cấp mới và tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới đạt 13,02 triệu USD.

Tình hình FDI 03 tháng đầu năm 2020	Hoa Kỳ	Tỷ lệ (so với các đối tác khác)
Số dự án cấp mới	26	3,430%
Vốn đăng ký cấp mới (triệu USD)	13,016	0,235%
Số lượt dự án điều chỉnh	3	1,271%
Vốn đăng ký điều chỉnh (triệu USD)	1,85148	0,174%
Số lượt góp vốn mua cổ phần	78	3,092%
Giá trị góp vốn, mua cổ phần (triệu USD)	42,227	2,159%
Tổng vốn đăng ký (triệu USD)	57,094	0,668%

Dù vốn FDI của Hoa Kỳ vào Việt Nam hiện vẫn còn ít nhưng trên thực tế đã có những tín hiệu rất tốt.

Bằng chứng là việc TP.HCM thu hút đầu tư từ tập đoàn sản xuất chip hàng đầu của Hoa Kỳ là Intel. Với chính sách mời gọi thu hút đầu tư tốt, tập đoàn này đã rót 1 tỉ USD tại Khu công nghệ cao TP.HCM. Nhà máy tại TP.HCM đã trở thành một trong những đơn vị sản xuất chủ lực của Intel trên toàn cầu.

Đặc biệt trong tháng 03 vừa qua, giữa sự diễn biến phức tạp của dịch COVID 19 trên toàn cầu, tại Khu công nghệ cao thành phố Đà Nẵng, Tập đoàn UAC đã khánh thành giai đoạn 1 của dự án Nhà máy sản xuất linh kiện hàng không vũ trụ, giai đoạn 2 dự án sẽ tiếp tục được hoàn thành vào tháng 04/2023. Với tổng mức đầu tư đạt 170 triệu USD, mục tiêu đến năm 2021 dự án sẽ đạt giá trị xuất khẩu 25 triệu USD, năm 2022 đạt 82 triệu USD và từ năm 2026 đạt hơn 180 triệu USD.

Khu vực miền Trung – Tây Nguyên

Tính riêng tại Khu vực miền Trung – Tây Nguyên, lũy kế đến tháng 03/2020, Hoa Kỳ có 93 lượt dự án đầu tư với tổng số vốn đăng ký đạt 584,48 triệu USD (chiếm 2,27% so với khu vực).

Tính riêng trong 03 tháng đầu năm 2020, nhà đầu tư Hoa Kỳ có 04 lượt dự án đầu tư tại khu vực với tổng vốn đăng ký mới đạt 278,4 nghìn USD. Điểm nhấn là Dự án của công ty TNHH Global Agility Solutions trong lĩnh vực công nghệ thông tin, quản trị hệ thống máy tính với số vốn đăng ký đầu tư đạt 129,814 nghìn USD tại Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô. Dự án lớn

tiếp theo là Công ty cổ phần tư vấn Data House Asia với số vốn đăng ký đầu tư là 100 nghìn USD tại thành phố Đà Nẵng.

Tình hình và xu hướng đầu tư ra nước ngoài (outbound) của Hoa Kỳ.

Theo đánh giá của Cục Đầu tư nước Hoa Kỳ vẫn luôn được đánh giá là một trong nhóm 06 quốc gia và vùng lãnh thổ có tác động quan trọng đến công tác thu hút FDI của Việt Nam.

Số liệu thống kê của Văn phòng Phân tích Kinh tế của Hoa Kỳ (BEA) năm 2019 cho thấy Hoa kỳ là đầu tư lớn nhất sang Canada với tổng vốn đầu tư trên 33 tỷ USD, tiếp sau là sang các nước châu Á-Thái Bình Dương với tổng vốn là 43,735 tỷ USD (trong đó đứng đầu là Singapore hơn 24 tỷ USD, Nhật Bản gần 7 tỷ USD, Trung Quốc hơn 5 tỷ USD, Ấn độ gần 5 tỷ USD). Việt Nam nằm trong tổng số vốn Hoa Kỳ đầu tư vào các nước còn lại tại châu Á Thái Bình Dương với tổng vốn tất cả chưa đến 1 tỷUSD.

Cũng theo số liệu của BEA, lĩnh vực Hoa Kỳ đầu tư ra nước ngoài tập trung mạnh vào sản xuất các ngành về sản xuất chế biến liên quan tới hóa chất chiếm 22,18%; các công ty thương mại bán buôn chiếm 14,4%; và công nghệ thông tin chiếm gần 10%; đầu tư vào cổ phiếu của các công ty đã lên sản chiếm gần 11%; sản xuất máy tính, thiết bị máy tính, sản phẩm điện tử chiếm 5,3%.

Trước năm 2018, Hoa kỳ là quốc gia đầu tư ra nước ngoài lớn nhất thế giới, tuy nhiên, cải cách thuế lớn nhất trong vòng 30 năm qua

của chính quyền Tổng thống Donald Trump đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến dòng vốn outbound này, khiến dòng vốn đầu tư từ Hoa Kỳ giảm trên tất cả các thị trường thế giới. Ở Châu Á, các doanh nghiệp Hoa Kỳ đã rút 115 tỷ USD khỏi khu vực, trong đó Singapore là quốc gia chịu tác động mạnh nhất với quy mô vốn rút ra là 74,3 tỉ USD. Năm 2018, quy mô vốn đầu tư của Hoa Kỳ tại Trung Quốc đã giảm 13%. Đầu tư trực tiếp của Hoa Kỳ vào Việt Nam cũng đang có xu hướng giảm trong thời gian gần đây, năm 2018 giảm 36%, 2019 giảm 14% và 2 tháng đầu năm giảm 17% so với cùng kỳ.

Vốn đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực thương mại bán buôn đã giảm từ 15,4 tỷ USD năm 2017 xuống âm 32 tỷ USD năm 2018. Trong lĩnh vực sản xuất, quy mô vốn này của các doanh nghiệp Hoa Kỳ đạt khoảng 30-40 tỷ USD/năm, chiếm khoảng 15-20% tổng vốn outbound. Năm 2017, dòng vốn này tăng hơn 222%, đạt 134,5 tỷ USD, nhưng đến năm 2018, đã giảm 76%, xuống mức 32,5 tỷ USD. Trái ngược với xu hướng thoái vốn ở rất nhiều lĩnh vực, vốn lĩnh vực thông tin và dịch vụ khoa học – kỹ thuật tăng nhanh, ít bị ảnh hưởng bởi các tác động của chính sách thuế và biến động địa chính trị.

Tổ chức UNCTAD ước tính giá trị lợi nhuận mà các công ty đa quốc gia Hoa Kỳ giữ lại ở nước ngoài hiện lên tới 3,2 nghìn tỉ USD. Kết quả khảo sát của Phòng Thương mại Hoa Kỳ ở Nam Trung Quốc, cho rằng 41% các công ty Hoa Kỳ đang xem xét hoặc đã chuyển nhà

máy ra khỏi Trung Quốc. Các địa điểm tiềm năng để di chuyển nhà máy là các nước Đông Nam Á như Việt Nam, Campuchia, Phillipin hoặc Mexico. Theo Nikkei Asian Review, khoảng 50 tập đoàn đa quốc gia đã công bố kế hoạch chuyển nhà máy sản xuất ra khỏi Trung Quốc (7/50 công ty này lựa chọn đến Việt Nam). Một số doanh nghiệp công nghiệp hàng đầu thế giới như Apple đã có kế hoạch thử nghiệm sản xuất tai nghe AirPods tại Việt Nam. Trong tháng 7/2019, hai hãng công nghệ lớn của Nhật là Sharp và Kyocera đã hủy kế hoạch sản xuất LCD, laptop, máy photocopy, màn hình đa năng... tại Trung Quốc và dự kiến chuyển nhà máy sang Việt Nam.

*“Trung tâm Xúc tiến miền Trung đã rất tích cực ủng hộ đội ngũ tham tán viên trong công tác xúc tiến đầu tư tại nước ngoài. Ngoài cung cấp những thông tin rất hữu ích và có giá trị thông qua các bản tin đầu tư hàng tháng, dữ liệu thông tin về đầu tư, Trung tâm còn có nhiều hoạt động thiết thực đóng góp cho việc thúc đẩy quan hệ kinh tế, xúc tiến đầu tư với các quốc gia sở tại”.*

**Bà Nguyễn Thị Minh Hiền**  
**Tham tán kinh tế Việt Nam tại**  
**Thủ đô Washington, Hoa Kỳ**

Tóm lại, đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của Hoa Kỳ đang trong giai đoạn phụ thuộc nhiều sự ổn định của các chính sách hướng nội của chính quyền Donald Trump. Ngoài ra, các yếu tố khác như thị trường, công nghệ, nhân lực, chính sách



của các quốc gia đối tác hay sự ổn định về an ninh cũng có ảnh hưởng đến đầu tư outbound của Hoa Kỳ tương tự như các dòng vốn đầu tư toàn cầu.

Nguồn tham khảo:

- Báo cáo về Đầu tư nước ngoài do Tham tán kinh tế Việt Nam tại Hoa Kỳ cung cấp;
- Nguồn số liệu Cục Đầu tư nước ngoài.../.

**Phước Ân – Việt Tài (IPCC)**

## **GÓC PHÁP LUẬT**

### **NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ VỀ VIỆC BỔ SUNG DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ**

Chính phủ ban hành Nghị định 37/2020/NĐ-CP ngày 30/3/2020 về việc bổ sung Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Hoạt động đầu tư kinh doanh theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa gồm:

- Đầu tư kinh doanh chuỗi phân phối sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Đầu tư kinh doanh cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Đầu tư kinh doanh cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Đầu tư kinh doanh khu làm việc chung cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

Việc bổ sung 4 ngành nghề này nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017.

Trong Nghị định 118, các ngành nghề ưu đãi đầu tư thuộc các ngành khoa học, công nghệ, điện tử, cơ khí, sản xuất vật liệu, công nghệ thông tin; nông nghiệp; bảo vệ môi trường, xây dựng kết cấu hạ tầng; giáo dục, văn hóa, xã hội, thể thao, y tế và các ngành nghề khác.



Nghị định 37/2020/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/5/2020.../.

*(Nguồn Vinanet.vn)*

### **DỊCH COVID-19: TIẾP SỨC CHO DOANH NGHIỆP TỪ CHÍNH SÁCH GIẢN THUẾ VÀ TIỀN THUÊ ĐẤT**

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 41/2020/NĐ-CP về gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất, được cộng đồng doanh nghiệp đón nhận khá tích cực khi nhiều doanh nghiệp đang khó khăn do dịch COVID-19.

Việc gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất, được cộng đồng doanh nghiệp đón nhận khá tích cực. Ảnh minh họa: TTXVN

Chính phủ vừa chính thức ban hành Nghị định 41/2020/NĐ-CP về gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất; trong đó, quy định việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất. Nghị định này được cộng đồng doanh nghiệp đón nhận khá tích cực khi nhiều doanh nghiệp đang khó khăn và gặp nhiều vấn đề về

dòng tiền, thanh khoản do tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19.

Doanh nghiệp hưởng lợi

Theo ông Nguyễn Đình Tứ, Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư, Thương mại và Sản xuất Phong Vân, việc Chính phủ ban hành Nghị định về gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất là giải pháp hỗ trợ kịp thời cho các doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay. Đặc biệt, điều này sẽ giúp các doanh nghiệp giải quyết phần nào bài toán về dòng tiền, dành nguồn lực tập trung duy trì và phục hồi sản xuất, kinh doanh.

Là một doanh nghiệp chuyên cung cấp các sản phẩm may mặc vào các hệ thống siêu thị nội địa, ông Tứ cho biết, kể từ tháng 3, hầu hết các siêu thị đều vắng khách, người dân chủ yếu mua nhu yếu phẩm nên mặt hàng may mặc, thời trang rất “ế ẩm”. Đến tháng 4 thì điều này ảnh hưởng rõ rệt lên kết quả kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp.

Hiện các doanh nghiệp may mặc đang gặp nhiều khó khăn khi phần lớn phải tạm dừng sản xuất hoặc thu hẹp sản xuất tối đa vì hàng hóa tiêu thụ chậm cũng như để hỗ trợ phòng chống dịch. Trong khi đó, doanh nghiệp vẫn phải chi trả phí duy trì hoạt động bộ máy, phí thuê mặt bằng, trả lương lao động cùng nhiều loại thuế phí khác, khiến dòng tiền gặp nhiều vấn đề. Do vậy, việc gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất được xem là biện pháp hỗ trợ kịp thời, “tiếp sức” cho doanh nghiệp vượt qua khó khăn này.

Đó là doanh nghiệp may mặc, đối với các doanh nghiệp ngành chế

biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ thì chính sách này càng có ý nghĩa hơn, khi đây là một trong những đối tượng doanh nghiệp được bổ sung mở rộng hưởng lợi trong Dự thảo Nghị định lần hai.

Ông Trần Việt Tiến, Trưởng ban truyền thông Hội Mỹ nghệ và Chế biến gỗ thành phố Hồ Chí Minh (HAWA) cho biết, cũng như nhiều ngành sản xuất, xuất khẩu, ngành chế biến xuất khẩu gỗ, nội thất cũng chịu nhiều ảnh hưởng từ dịch COVID -19, do giảm sút đơn hàng mới, đơn hàng cũ bị hoãn. Đặc biệt, khi Mỹ và EU là hai thị trường xuất khẩu đồ gỗ lớn nhất của doanh nghiệp Việt phải “phong tỏa” biên giới để đối phó với dịch COVID -19 khiến hoạt động giao thương bị tạm dừng một cách đột ngột.

Kết quả khảo sát doanh nghiệp Hội viên của HAWA cho thấy, dịch COVID -19 đã ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành mỹ nghệ và chế biến gỗ.

Cụ thể, trong tổng số gần 500 hội viên HAWA, có 73% doanh nghiệp gặp khó khăn như thời gian nhập nguyên liệu lâu hơn, nguồn hàng bị thiếu hụt dần, giá thành tăng. Từ sau Tết nguyên đán đến nay, có tới 59% doanh nghiệp bị giảm đơn hàng và 96% có quan hệ vay vốn ngân hàng và chịu áp lực về lãi vay cũng như thời gian trả nợ.

Đặc biệt thời gian gần đây, nhiều doanh nghiệp gặp tình trạng toàn bộ khách hàng lớn nhỏ đều yêu cầu tạm dừng tất cả các đơn hàng, còn các hãng tàu thì khóa toàn bộ hệ thống không cho lấy container đóng hàng, các container đã hàng đưa đến cảng đều bị trả về. Tình trạng xuất khẩu hàng gỗ hiện nay bị

đình trệ rất nghiêm trọng.

“Do số lượng đơn hàng giảm mạnh nên gánh nặng lớn của hầu hết doanh nghiệp gỗ hiện nay là nguồn tiền chi trả lương cho người lao động và duy trì hoạt động thiết yếu của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp mong muốn được giãn hoặc giảm các khoản thuế, tiền thuê đất cùng các loại phí bảo hiểm, lãi ngân hàng để tập trung nguồn lực cầm cự đến lúc dịch bệnh được kiểm soát và thị trường khôi phục. Do vậy, Chính phủ ban hành Nghị định về gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất có ý nghĩa rất lớn đối với doanh nghiệp trong thời điểm này”, ông Tiến cho biết.



**\*Chờ chính sách hỗ trợ**

Nghị định 41/2020/NĐ-CP hay các gói tín dụng ban hành trong thời điểm hiện nay đóng vai trò quan trọng trong việc “tiếp sức” cho doanh nghiệp sống sót qua đại dịch. Do vậy, các doanh nghiệp khi được hỏi đều mong muốn chính sách gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất sớm đi vào thực tiễn; Chính phủ, Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế sớm có văn bản hướng dẫn hỗ trợ doanh nghiệp triển khai thực hiện.

Theo ông Văn Nguyên Vũ, Giám đốc Công ty cổ phần Sản xuất công nghiệp và thương mại Vít Việt, các vấn đề khó khăn trong sản xuất và

thu hồi công nợ của doanh nghiệp hiện rất cấp bách. Sản phẩm của công ty thường cung cấp cho các doanh nghiệp sản xuất đồ gỗ nội thất và điện lạnh.

Trong khi đó, do dịch bệnh diễn biến phức tạp, các doanh nghiệp nội thất không có đơn hàng xuất khẩu, không có doanh thu nên cũng không thanh toán công nợ cho doanh nghiệp phụ trợ. Các doanh nghiệp cung ứng như Vít Việt cũng không có tiền mua nguyên vật liệu đầu vào để sản xuất.

Ngoài các đơn vị sản xuất đồ gỗ, Vít Việt cũng đang cung cấp vật tư cho các doanh nghiệp sản xuất đồ điện lạnh phục vụ các công trình. Tuy nhiên, do ảnh hưởng từ dịch bệnh nên các công trình bất động sản bị ngừng thi công, sản phẩm cơ điện lạnh tiêu thụ chậm nên đầu ra cho sản phẩm cũng bị giảm theo.

“Chúng tôi mong muốn Chính phủ chỉ đạo các bộ ngành liên quan ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể, chi tiết và kịp thời chính sách hỗ trợ thuế theo Nghị định 41 và tín dụng càng sớm càng tốt cho doanh nghiệp bị thiệt hại bởi dịch COVID -19. Bởi nếu chậm trễ, các doanh nghiệp nhỏ rất khó xoay sở trong thời gian dài, có khả năng bị loại khỏi thị trường. Đến khi hết dịch bệnh, khi nhu cầu thị trường ảm đạm thì nhiều doanh nghiệp không còn đủ khả năng để sản xuất, bỏ mất cơ hội kinh doanh”, ông Vũ nói.

Cũng cùng quan điểm trên, ông Trần Việt Tiến cho rằng, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp cần được triển khai càng nhanh càng tốt. Bởi giai đoạn này doanh nghiệp đang rơi vào tình thế chơi với, cần được “cấp cứu” nhanh để có thể cầm cự



qua thời gian khó khăn.

Nếu chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đến muộn thì chẳng khác nào “đưa phao cho người chết đuối”, vì doanh nghiệp chế biến gỗ khi đã dừng hoạt động, cho công nhân nghỉ việc thì khi quay lại rất khó để tuyển dụng lao động, việc đón nhận đơn hàng cũng không dễ dàng.

Theo ông Trần Việt Tiến, mặc dù đang gặp khó khăn nhưng khả năng phục hồi của thị trường tiêu dùng đồ gỗ, nội thất sẽ khá nhanh. Đồng nghĩa với việc khi dịch COVID -19 được kiểm soát thì làn sóng đặt hàng mới sẽ tiếp tục. Trong bối cảnh đó, nếu doanh nghiệp phải rút khỏi thị trường ở giai đoạn hiện nay, sẽ rất khó đón đầu các đơn hàng mới, ngành gỗ Việt Nam sẽ vượt mất cơ hội gia tăng thị phần và khẳng định vị thế.

Từ thực tế của doanh nghiệp, một số doanh nghiệp, Hiệp hội cũng kiến nghị kéo dài thời gian gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp đến hết năm 2020 đối với các nhóm doanh nghiệp chịu thiệt hại nặng nề từ dịch COVID-19, thay vì chỉ 5 tháng như quy định Nghị định 41/2020/NĐ-CP.

Đồng thời, cho phép giảm giá thuê đất cho các đối tượng áp dụng của Nghị định xuống từ 20 – 40% và kéo dài thời hạn thuê thêm ít nhất 6 -12 tháng đối với các kỳ hạn thuê đất ngắn hạn, để doanh nghiệp có thêm nguồn vốn và yên tâm sản xuất kinh doanh cũng như có đủ thời gian phục hồi sản xuất sau đại dịch.../.

*(Nguồn Bnews.vn)*

## **CHIA SẺ RỦI RO LÀ MẪU CHỐT ĐỂ THU HÚT ĐẦU TƯ PPP**

Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP) tiếp tục được đưa ra thảo luận tại phiên họp 44 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sáng nay. Và một trong những vấn đề được quan tâm là chia sẻ rủi ro giữa Nhà nước và nhà đầu tư. Đây được coi là vấn đề mấu chốt để thu hút đầu tư PPP.

Sáng 20/4, thực hiện chương trình Phiên họp thứ 44, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến lần 2 về một số vấn đề còn ý kiến khác nhau của Dự án Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP).

Báo cáo một số vấn đề giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Vũ Hồng Thanh cho biết:



Về quy mô đầu tư dự án PPP (khoản 3 Điều 5), dự thảo Luật xin ý kiến đại biểu Quốc hội chuyên trách (ĐBQH) đề xuất 2 phương án:

Phương án 1: Chính phủ quy định chi tiết quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án PPP đối với từng lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều 5, nhưng không thấp hơn 200 tỷ đồng.

Đối với các dự án đầu tư tại vùng sâu, vùng xa chủ yếu thực hiện thông qua đầu tư công, vì nếu đầu tư qua phương thức PPP sẽ không bảo đảm nguồn thu để duy trì việc

cung cấp các sản phẩm, dịch vụ công, cũng như khó thu hút khu vực tư nhân tham gia đầu tư cùng Nhà nước.

Phương án 2: Chính phủ quy định chi tiết quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án PPP không thấp hơn 100 tỷ đồng đối với từng lĩnh vực như đầu tư cơ sở hạ tầng, giáo dục - đào tạo, y tế... hoặc theo địa bàn như đô thị, đồng bằng, miền núi, vùng sâu vùng xa.

Quy định này nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở những địa bàn khó khăn, có ý nghĩa to lớn về mặt xã hội và giúp nhiều đối tượng được thụ hưởng trong khi nguồn lực đầu tư công còn hạn hẹp, không đáp ứng nhu cầu.

Tổng hợp ý kiến các đại biểu Quốc hội chuyên trách, đa số ý kiến nhất trí phương án 2.

Một vấn đề khác được nhiều đại biểu nêu ý kiến tại phiên họp đó là cơ chế chia sẻ rủi ro, chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu theo hình thức đầu tư này.

Theo Phó Chủ tịch Quốc hội Ưng Chu Lưu, dự luật nếu không có chế định chia sẻ rủi ro thì khó tạo sức hút, tạo động lực của luật này.

"Ý kiến chuyên gia cho thấy, kinh nghiệm quốc tế đều có sự chia sẻ trong PPP. Tăng thu chia sẻ 50%-50% thì hút thu, thất thu do lỗi khách quan và chủ quan của Nhà nước (như điều chỉnh quy hoạch, chính sách làm ảnh hưởng) cũng cần theo tinh thần chia sẻ như nhau" - Phó Chủ tịch Quốc hội nói.

Theo ông Đào Việt Dũng, chuyên gia cao cấp của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) cho rằng, dự án PPP là dự án hợp tác giữa Nhà

nước và nhà đầu tư tư nhân nhằm cung cấp dịch vụ, cơ sở hạ tầng công mà đáng lẽ Nhà nước phải làm, nhưng vì không đủ nguồn lực tài chính nên phải mời nhà đầu tư tư nhân tham gia.

“Đây không phải là dự án đầu tư tư nhân thuần túy theo kiểu ‘lời ăn lỗ chịu’. Khi Nhà nước không đủ tiền hoặc cần công nghệ, năng lực quản lý của tư nhân thì Nhà nước phải có trách nhiệm chia sẻ rủi ro thì mới thu hút được đầu tư tư nhân, nhất là đầu tư tư nhân nước ngoài”, ông Dũng nói.

Còn Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Nguyễn Hạnh Phúc đề nghị làm rõ về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP, việc điều chỉnh tăng vốn nhà nước lên mà không tăng vốn tư nhân lên thì cũng cần phải cân nhắc.

"Tỷ lệ này nếu tăng thì phải cùng tăng, không nên quy định quá nguyên tắc sẽ khó khả thi. Đồng thời cũng cần làm rõ vấn đề những dự án thuộc lĩnh vực Quốc phòng sẽ chỉ định thầu, như vậy có hợp lý trong dự Luật này không?", Tổng Thư ký Quốc hội đặt vấn đề./.

([Thuonghieucongluan.com.vn](http://Thuonghieucongluan.com.vn))

## **CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Chiến lược thu hút vốn đầu tư nước ngoài của Việt Nam (FDI) sẽ tiếp tục xu hướng thu hút có chọn lọc nhằm nâng cao năng lực sản xuất, tăng tính lan tỏa giữa khu vực FDI với khu vực kinh tế trong nước, hạn chế các tác động tiêu cực tới môi trường, giảm việc sử dụng máy móc, thiết bị công nghệ lạc

hậu, tiêu tốn tài nguyên và năng lượng, thâm dụng lao động và ít tạo ra giá trị gia tăng, hàm lượng khoa học công nghệ thấp... Bên cạnh đó, yêu cầu đảm bảo bền vững nguồn thu ngân sách cũng đòi hỏi phải rà soát lại toàn bộ các chính sách tài chính, trong đó có các ưu đãi về thuế, phí, đất đai trong thu hút đầu tư. Vì vậy, bài viết đưa ra những đánh giá tổng quan về chính sách tài chính thu hút vốn FDI, đồng thời đề xuất một số giải pháp hoàn thiện chính sách tài chính phù hợp với định hướng thu hút vốn FDI trong thời gian tới.

Chính sách tài chính thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam

## **FDI**



Giai đoạn trước khi có Luật Đầu tư 2005, chính sách ưu đãi đầu tư của Việt Nam có sự phân biệt giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài. Đối tượng được ưu đãi đầu tư là các dự án được xác định theo hai tiêu chí chủ yếu là lĩnh vực đầu tư và địa bàn đầu tư. Ngoài ra có thêm một số tiêu chí khác như định hướng xuất khẩu, sử dụng nhiều lao động, công nghệ tiên tiến... Các biện pháp ưu đãi chủ yếu là miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong toàn thời gian hoặc một thời gian nhất định; ưu đãi thuế nhập khẩu đối với máy móc và tiền thuê đất.

Ở Trung ương, thẩm quyền quyết định các chính sách ưu đãi đầu tư

thuộc về Chính phủ. Sau khi Luật Đầu tư 2005 được ban hành, nhiều tiêu chí để xác định đối tượng được ưu đãi thuế cũng được điều chỉnh, bãi bỏ. Đối tượng ưu đãi thuế dựa trên hai tiêu chí chính là ưu đãi theo địa bàn (khó khăn và đặc biệt khó khăn) và theo lĩnh vực, không còn tình trạng các địa phương ưu đãi đầu tư tràn lan bằng biện pháp ưu đãi về thuế. Tuy nhiên, các địa phương vẫn có thẩm quyền ban hành chính sách ưu đãi đầu tư (cụ thể hóa chính sách của trung ương) và thường sẽ áp dụng các biện pháp như hỗ trợ chi phí, hạ tầng, thủ tục hành chính...

Hiện tại, các chính sách ưu đãi về tài chính để thu hút vốn FDI tập trung: (i) Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN); (ii) Ưu đãi thuế xuất - nhập khẩu; (iii) Ưu đãi về tài chính đất đai.

Đối với ưu đãi thuế TNDN: Để phục vụ các chiến lược và định hướng chuyển đổi nền kinh tế, hệ thống chính sách về thuế tiếp tục được cải cách lần thứ tư với thay đổi quan trọng nhất là giảm thuế suất thuế phổ thông. Cụ thể, mức thuế suất phổ thông qua các lần sửa Luật Thuế TNDN theo xu hướng giảm, từ 28% trong giai đoạn 2001 - 2008 xuống còn 25% trong giai đoạn 2009 - 2013, 22% trong giai đoạn 2014 - 2015 và 20% từ ngày 01/01/2016. Bên cạnh việc giảm thuế suất, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN năm 2013 đã bổ sung ưu đãi đối với đầu tư trong khu công nghiệp (trừ khu công nghiệp thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi) và dự án đầu tư mở rộng; quy định ưu đãi thuế TNDN ở mức cao



đối với một số lĩnh vực mũi nhọn cần khuyến khích đầu tư đã góp phần thu hút đầu tư, khuyến khích kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tăng tích lũy. Bên cạnh đó, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015 đã bổ sung một số lĩnh vực, ngành nghề thuộc diện ưu đãi thuế như trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông, lâm, thủy sản (không áp dụng ưu đãi đối với lĩnh vực chế biến lâm sản); sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; các dự án sản xuất có quy mô vốn lớn và công nghệ cao.

Theo quy định hiện hành, mức thuế suất ưu đãi cao nhất là 10% trong thời hạn 15 năm và miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với các dự án đầu tư mới trong một số lĩnh vực đặc thù, khuyến khích phát triển như công nghệ thông tin, phần mềm, năng lượng tái tạo, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải; lĩnh vực bảo vệ môi trường; lĩnh vực sản xuất. Ngoài ra, các doanh nghiệp, bao gồm cả các doanh nghiệp FDI, còn được hưởng các ưu đãi khác như: (i) Được chuyển lỗ sang năm sau, trừ vào thu nhập tính thuế, thời gian không quá 5 năm kể từ năm tiếp theo năm phát sinh lỗ; (ii) Cho phép thực hiện khấu hao nhanh; (iii) Ưu đãi giảm thuế TNDN trong một số lĩnh vực đặc thù để giải quyết các vấn đề xã hội.

Đối với ưu đãi về thuế xuất khẩu, nhập khẩu: Trước năm 2016, các chính sách ưu đãi được thực hiện theo Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu năm 2005. Việc miễn thuế

nhập khẩu tiếp tục được duy trì đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công hàng xuất khẩu; máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án khuyến khích đầu tư; miễn thuế đối với hàng kinh doanh tạm nhập tái xuất; miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu chuyên dùng cho nghiên cứu khoa học, giáo dục đào tạo... Từ năm 2016 đến nay, chính sách ưu đãi được áp dụng theo Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu 2016. Theo đó, Luật đã bổ sung doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học - công nghệ, tổ chức khoa học - công nghệ được miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được trong thời hạn 5 năm kể từ khi bắt đầu sản xuất; bổ sung quy định miễn thuế đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu trong nước chưa sản xuất được để sản xuất, lắp ráp trang thiết bị y tế cần được ưu tiên nghiên cứu, chế tạo. Một số ưu đãi thuế xuất khẩu, nhập khẩu đang được áp dụng như: (i) Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để gia công cho nước ngoài và khi xuất trả sản phẩm cho phía nước ngoài thì được miễn thuế xuất khẩu; (ii) Hàng hóa nhập khẩu để gia công được miễn thuế, hàng tạm nhập tái xuất và hàng hóa là nguyên liệu vật tư phục vụ cho sản xuất hàng xuất khẩu có thể được kéo dài thời gian nộp thuế tới 275 ngày kể từ ngày mở tờ khai hải quan; hàng hóa tạm nhập tái xuất có thể được kéo dài thời gian nộp thuế tới 15 ngày kể từ ngày hết hạn; (iii) Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa để tạo tài sản cố định đối với các dự án đầu tư vào các lĩnh vực đặc biệt khuyến

khích đầu tư, lĩnh vực khuyến khích đầu tư và các dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Đối với các ưu đãi về đất đai: Trước ngày 30/6/2014, các ưu đãi về đất đai được chia theo hai hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất và thuê đất, áp dụng giảm số tiền phải nộp ở các mức 20%, 30%, 50% hoặc miễn giảm về thời hạn 7 năm, 11 năm, 15 năm. Từ đầu tháng 7/2014 đến nay, các ưu đãi về đất đai thực hiện theo Luật Đất đai 2013 và các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước. Theo đó, Nhà nước đã thống nhất áp dụng hình thức cho thuê đối với đất sử dụng vào mục đích sản xuất - kinh doanh, có tính thời hạn và theo từng giai đoạn cụ thể. Đồng thời để thu hút đầu tư, tăng cường quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính đất đai tại các khu kinh tế, khu công nghệ cao, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 quy định thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao với mức ưu đãi cao hơn các dự án đầu tư thông thường.

Ngoài ra Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, hỗ trợ về đất đai đối với doanh nghiệp như: (i) Giảm 50% tiền thuê đất trong giai đoạn 2011 - 2014; (ii) Điều chỉnh giảm tỷ lệ tính đơn giá thuê đất chung từ 1,5% (quy định tại Nghị định số 121/2010/NĐ-CP) xuống còn 1% (quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP) và ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể tỷ lệ trong khung từ 0,5 - 3% theo từng

khu vực, tuyến đường tương ứng với từng mục đích sử dụng đất để áp dụng thu tiền thuê đất tại địa phương; (iii) Áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất trong việc xác định giá đất để tính thu tiền thuê đất.

Giải pháp hoàn thiện chính sách tài chính thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thời gian tới

Theo quy định pháp luật thuế hiện hành, doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài được đối xử như nhau cả về điều kiện cũng như mức độ ưu đãi thuế. Đối tượng ưu đãi thuế dựa trên hai tiêu chí chính: Ưu đãi theo địa bàn và theo lĩnh vực. Trong đó, lĩnh vực ưu đãi và đặc biệt ưu đãi đầu tư bao gồm: Hoạt động công nghệ cao; nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; sản xuất vật liệu mới, năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; sản xuất sản phẩm tạo ra tối thiểu 30% giá trị gia tăng; sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất phụ kiện, linh kiện điện tử, cụm chi tiết điện tử, sản phẩm cơ khí, máy phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, ô tô, phụ tùng ô tô, đóng tàu, trồng trọt, chế biến sản phẩm nông nghiệp... Đầu tư tại địa bàn trong danh mục các địa bàn khuyến khích đầu tư bao gồm địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; khu công nghiệp; khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.

Việc giảm thuế suất thuế TNDN và đa dạng hóa các hình thức ưu đãi thuế đã góp phần tạo ra môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Trong 10 năm gần đây, tổng số vốn FDI thực hiện tại Việt Nam đều trên 10 tỷ

USD/năm. Đến nay, Việt Nam đã thu hút được vốn đầu tư từ 130 quốc gia/vùng lãnh thổ. Các dự án FDI đã hiện diện tại 63/63 địa phương, đầu tư vào 19/21 ngành nghề sản xuất - kinh doanh của Việt Nam. Việc miễn, giảm thuế đã thúc đẩy gia tăng doanh thu xuất khẩu qua các năm, đặc biệt là xuất khẩu của khu vực FDI. Ngoài ra, các ưu đãi tài chính hiện hành cũng góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp FDI, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Nghị quyết số 50-NQ/TW yêu cầu nghiên cứu, xây dựng các quy định khắc phục tình trạng vốn mỏng, chuyển giá, đầu tư “chui”, đầu tư “núp bóng”; xây dựng thể chế, chính sách ưu đãi vượt trội, cạnh tranh quốc tế tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi thu hút các dự án lớn, trọng điểm quốc gia, dự án công nghệ cao... thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia đầu tư, đặt trụ sở và thành lập các trung tâm nghiên cứu - phát triển (R&D), trung tâm đổi mới sáng tạo tại Việt Nam; cơ chế khuyến khích, ưu đãi thỏa đáng để tăng liên kết giữa đầu tư nước ngoài và đầu tư trong nước, các lĩnh vực cần ưu tiên thu hút; phát triển cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, góp phần nâng cao giá trị gia tăng nội địa, sức cạnh tranh của sản phẩm và vị trí quốc gia trong chuỗi giá trị toàn cầu; xây dựng cơ chế ưu đãi thu hút đầu tư nước ngoài vào phát triển cơ sở hạ tầng cho khu vực miền núi phía Bắc, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long... Vì vậy trong giai đoạn tới, một số giải pháp cần được tập

trung thực hiện nhằm hoàn thiện chính sách tài chính thu hút vốn FDI như sau:

(1) Rà soát tổng thể các chính sách tài chính, đặc biệt là chính sách thuế thu hút vốn FDI đang được áp dụng, để có những điều chỉnh, sửa đổi bổ sung cho phù hợp, hướng đến xây dựng một hệ thống thuế tốt với chi phí tuân thủ thấp. Theo đó, Chính phủ Việt Nam cần xây dựng chương trình tổng thể để rà soát, đánh giá lại tất cả các chính sách ưu đãi thu hút vốn FDI hiện hành trên cả hai phương diện lợi ích và chi phí, qua đó hạn chế tối đa sự “dư thừa chính sách” gây lãng phí nguồn lực NSNN.

(2) Rà soát tổng thể danh mục ngành, nghề, địa bàn ưu đãi đầu tư gắn với việc đánh giá hiệu quả của các chính sách ưu đãi về đầu tư nói chung và chính sách tài chính nói riêng trên các phương diện quy mô vốn đầu tư, quy mô vốn thực hiện, tỷ lệ vốn thực hiện trên vốn đầu tư, số việc làm tạo ra, kim ngạch xuất khẩu, tỷ lệ nội địa hóa... trong mối tương quan với chi phí thuế (giảm thu NSNN).

(3) Hoàn thiện hệ thống pháp luật về chống chuyển giá và hiện tượng “vốn mỏng”, trong đó đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng luật về chuyển giá; quy định cụ thể tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu làm cơ sở tính chi phí hợp lý, hợp lệ khi xác định thu nhập chịu thuế; tăng cường hiệu quả hợp tác quốc tế về thuế, nhất là trong việc chia sẻ các thông tin về chính sách ưu đãi thuế và về các hiệp định thuế.

(4) Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường kinh



doanh như: Cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; đơn giản hóa thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kiểm tra chuyên ngành...; cải thiện về cơ sở hạ tầng (giao thông, thông tin); nâng cao chất lượng lao động.../.

(Mof.gov.vn)

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

### DỰ CẢM PHỤC HỒI KINH TẾ VIỆT NAM 'HẬU COVID-19'

Theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các kịch bản phục hồi kinh tế hậu COVID-19 đang được xúc tiến xây dựng ở các cấp ngành, địa phương và quốc gia dựa theo giả định thời gian dịch bệnh lắng xuống và kết thúc.

Ở nước ta, trong quý I, tuy chịu ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19, nhưng mức tăng trưởng GDP đạt 3,82% được coi là kết quả hội tụ và tín hiệu tích cực phản ánh những nỗ lực chung trong cải thiện môi trường đầu tư từ năm 2019.

Bên cạnh đó, tín hiệu tích cực bước đầu từ việc Chính phủ thực hiện quyết liệt các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là sau nhiều năm phải đối mặt với tình trạng đầu tư công giải ngân chậm; xử lý các điểm nghẽn, nút thắt về đất đai, thủ tục hành chính, thể chế và phát huy trách nhiệm người đứng đầu để đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, tháo gỡ khó khăn cho các dự án chậm giải ngân, đặc biệt là các dự án trọng điểm, quy mô lớn, có sức lan tỏa, nâng cao năng lực sản xuất của nền kinh tế... làm phần chần thêm niềm tin đầu tư ngay khi dịch bệnh diễn biến phức tạp.

Việt Nam đang được cộng đồng thế giới đánh giá cao cả về năng lực đối phó với đại dịch và nỗ lực duy trì động lực tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Đây cũng là dịp người dân trải nghiệm và thêm tin tưởng vào năng lực lãnh đạo của Đảng, Chính phủ trong công cuộc nhằm cả hai mục tiêu “Chống dịch tốt để bảo vệ người dân, đồng thời duy trì ổn định kinh tế để sẵn sàng bứt phá khi dịch lắng xuống”. Đây chính là điều tạo niềm tin về sự phục hồi kinh tế của đất nước sau dịch bệnh.

Hiện tại, Chính phủ chưa đặt vấn đề điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch kinh tế-xã hội 2020 và Tổng cục Thống kê cho rằng GDP cả năm 2020 tăng trưởng 5% đã là một thành công.



Đánh giá tăng trưởng của Việt Nam, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), cho rằng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2020 đạt 4,8%; lạm phát ở mức 3,3%. Việt Nam vẫn là một trong những quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất khu vực Đông Nam Á. Động lực tăng trưởng của nền kinh tế là tầng lớp trung lưu ngày càng tăng và khu vực kinh tế tư nhân năng động. Môi trường kinh doanh trong nước vẫn đang được cải thiện, nhưng cần cải thiện chính sách để hỗ trợ hệ thống đổi mới sáng tạo.

Trong khi đó, hãng đánh giá tín

hiệm Fitch Rating ngày 8/4 đã giữ nguyên xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam ở mức BB và điều chỉnh triển vọng sang ổn định.

Cơ sở Fitch điều chỉnh triển vọng tín nhiệm của Việt Nam từ tích cực sang ổn định phản ánh đánh giá của tổ chức này về tác động ngày càng lan rộng của đại dịch COVID-19 tới nền kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng tiêu cực đến điều kiện tín dụng trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam, thông qua các kênh xuất khẩu, du lịch và sự giảm sút của tổng cầu.

Còn việc Fitch xác nhận giữ nguyên bậc tín nhiệm quốc gia ở mức BB phản ánh nhận định các điểm sáng về tín dụng của Việt Nam vẫn không bị ảnh hưởng, trong đó bao gồm tiềm năng phát triển vững chắc trong trung hạn, môi trường kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định. Nợ Chính phủ được kiểm soát ở mức thấp và khả năng tiếp cận nguồn tài chính đối ngoại thuận lợi hơn so với các quốc gia cùng nhóm xếp hạng.

Fitch cũng dự báo đã tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ quay trở lại vào năm 2021, với mức tăng trưởng dự kiến là 7,3% do nhu cầu trong nước và nước ngoài dần hồi phục theo xu hướng toàn cầu và khu vực...

Đại dịch COVID-19 tác động tiêu cực làm giảm cả tổng cung và tổng cầu của mỗi quốc gia và toàn thế giới. Vì vậy, các nhiệm vụ và giải pháp hỗ trợ kinh tế cần có cho mỗi quốc gia hậu dịch COVID-19 đều sẽ tập trung vào cả hai nhóm giải pháp đồng bộ để tăng liên kết, chống đứt gãy chuỗi cung ứng, đồng thời tăng cả tổng cung và tăng

tổng cầu xã hội.

Đặc biệt, cần nhận diện và làm sâu sắc hơn những thay đổi cả trong tư duy, cũng như trong phương thức quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp, kể cả trong cơ cấu kinh tế vĩ mô và vi mô theo một tâm thế “sống chung với dịch bệnh”, thực hiện “kinh doanh an toàn”. Theo đó, cần gia tăng các hoạt động và ứng dụng chuyển đổi số, phát triển kinh tế nền tảng và các dịch vụ phi tiếp xúc truyền thống, giảm thiểu sự gián đoạn khi “giãn cách xã hội”.

Theo chỉ đạo của Chính phủ, các kịch bản phục hồi kinh tế hậu COVID-19 đang được xúc tiến xây dựng ở các cấp ngành, địa phương và quốc gia dựa theo giả định thời gian kết thúc dịch bệnh.

Tuy nhiên, một tư duy mới về sống chung với dịch bệnh cần được hình thành và đòi hỏi năng lực thích nghi mới của cả bộ máy quản lý, cộng đồng doanh nghiệp, cũng như từng người dân. Đó không phải là tiềm lực tài chính mà chính sự linh hoạt thích ứng với thị trường và bối cảnh mới với yêu cầu áp dụng công nghệ một cách nhanh nhạy, tăng cường hoạt động thương mại điện tử, thanh toán kỹ thuật số và làm việc từ xa; sắp xếp lại các chuỗi cung ứng toàn cầu và hướng nhiều hơn vào thị trường trong nước.

Đặc biệt, dù bất luận kịch bản nào thì Việt Nam cũng cần tiếp tục và đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, loại bỏ những thủ tục gây chậm trễ, rườm rà, ràng buộc, không hình sự hóa quan hệ kinh tế, giảm bớt thanh tra, kiểm tra, điều tra một số việc không cần

thiết, đồng thời đẩy mạnh tiến độ giải ngân 700 nghìn tỷ đồng đầu tư công trong năm 2020.

Chúng ta cũng cần khai thác tốt các cơ hội mới từ các hiệp định thương mại tự do; cơ cấu lại thị trường xuất khẩu cùng với việc bám chắc hơn nữa thị trường trong nước. Khuyến khích sản xuất linh kiện, sản phẩm trung gian thay thế nhập khẩu; tập trung khắc phục sự phụ thuộc vào nguồn nguyên vật liệu, linh phụ kiện đầu vào nhập khẩu..../.

*(Nguồn Baochinhphu.vn)*

### **THẾ GIỚI VÀ 'LỖ HỒNG' CHUỖI CUNG ỨNG VÀ CƠ HỘI CỦA VIỆT NAM**

Khi Apple tìm đến

Đầu tuần này, lãnh đạo Bộ Kế hoạch & Đầu tư đã có cuộc họp trực tuyến với Phó chủ tịch phụ trách chuỗi cung ứng khu vực châu Á - Thái Bình Dương của Tập đoàn Apple. Thông tin chi tiết không được tiết lộ, song nhìn vào chức danh của người đại diện Tập đoàn Apple, có thể suy đoán, cuộc làm việc này liên quan đến việc Apple muốn xây dựng chuỗi cung ứng ở Việt Nam. Việc này trên thực tế đã được đồn đoán lâu nay và thực tế, nhiều nhà cung cấp cho Apple đã bắt đầu đặt chân đến Việt Nam.

Luxshare Precision và Goertek là những cái tên đã được nhắc đến. Năm ngoái, Công ty New Wing (có nhà máy ở Bắc Giang) đã nâng vốn đầu tư từ 100 triệu USD lên 210 triệu USD để mở rộng năng lực sản xuất tai nghe cho Apple. Không chỉ là các linh kiện như tai nghe, các loại màn hình dành cho iPhone

cũng đã được lên kế hoạch sản xuất tại Việt Nam...

Samsung, LG... đã lần lượt dịch chuyển sản xuất về Việt Nam và coi Việt Nam trở thành cứ điểm sản xuất toàn cầu của họ.

Thực tế, chuyện Apple tìm kiếm cơ hội để mở rộng chuỗi cung ứng ra bên ngoài Trung Quốc đã được nhắc tới từ lâu, trước khi Covid-19 xảy ra. Đại dịch này làm chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, đe dọa những “gã” khổng lồ đến từ Mỹ, Nhật Bản, châu Âu... và khiến thế giới nhận ra mình đã phụ thuộc quá nhiều vào Trung Quốc. Bởi thế, không chỉ Apple, nhiều tập đoàn lớn khác đã bắt đầu nhận ra sự cần thiết, thậm chí là sự cấp bách của việc đa dạng hóa danh mục sản xuất, tránh phụ thuộc vào Trung Quốc.

Thậm chí, Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe, trong thời điểm Covid-19 lan rộng, đã đề xuất xây dựng một nền kinh tế bớt phụ thuộc vào Trung Quốc để tránh tình trạng hệ thống cung ứng bị đứt gãy. Trong gói hỗ trợ kinh tế khẩn cấp được thông qua ngày 7/4, Chính phủ Nhật Bản còn kêu gọi tái lập chuỗi cung ứng bị ảnh hưởng vì Covid-19. Gói này phân bổ hơn 240 tỷ yên (tương đương 2,2 tỷ USD) để hỗ trợ các công ty Nhật Bản di dời cơ sở sản xuất về nước hoặc đưa đến các quốc gia Đông Nam Á.

“Khi chuỗi cung ứng toàn cầu được sắp xếp lại, đó là cơ hội cho Việt Nam”, ông Nguyễn Đình Cung, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) nói.

Ông Stephen Wyatt, Tổng Giám



đốc JLL Việt Nam cũng có quan điểm tương tự. Theo ông, một số công ty đa quốc gia đã rục rịch lên kế hoạch mở rộng hoạt động tại Việt Nam từ năm ngoái, dưới tác động của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Nay khi Covid-19 bùng phát, tác động mạnh lên chuỗi cung ứng toàn cầu, thì xu hướng dịch chuyển sản xuất từ Trung Quốc sang các nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam sẽ tăng mạnh.

Cơ hội nào cho Việt Nam?

Đúng là các công ty toàn cầu đã bắt đầu ngắm đến năng lực sản xuất, cung ứng của Việt Nam trước khi Covid-19 xảy ra, thậm chí là ngay cả trước cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung. Đó là lý do Việt Nam đang dần trở thành công xưởng mới của thế giới, với sự xuất hiện của rất nhiều tập đoàn lớn.

Samsung, LG... đều đã lần lượt dịch chuyển sản xuất về Việt Nam và coi Việt Nam trở thành cứ điểm sản xuất toàn cầu của họ. Một số ngành sản xuất các sản phẩm cần nhiều lao động, như dệt may, da giày cũng đang dịch chuyển về Việt Nam. Nike, Adidas đang biến Việt Nam trở thành thị trường gia công hàng đầu các sản phẩm của họ...

"Để vượt qua trở ngại, chúng ta cần sự hợp tác của Mỹ và các nước phương Tây về công nghệ và liên kết với các nước Indonesia, Thái Lan, Malaysia, Ấn Độ và Bangladesh về sản xuất để đảm bảo quy mô lớn tương đương khi dịch chuyển khỏi Trung Quốc."

Ông Đỗ Cao Bảo, thành viên HĐQT Tập đoàn FPT

Nhưng liệu Việt Nam có thể "vá"

được lỗ hổng chuỗi cung ứng toàn cầu hay không? "Trở ngại lớn nhất của chúng ta chính là năng lực hấp thụ sự dịch chuyển nhà máy khỏi Trung Quốc. Trình độ công nghệ và nền công nghiệp phụ trợ để đảm bảo chuỗi cung ứng còn ở mức hạn chế", ông Đỗ Cao Bảo, thành viên HĐQT Tập đoàn FPT nói.



Điều này trên thực tế được nhắc đến từ lâu. Những điểm yếu của Việt Nam thường được các chuyên gia nhắc tới là hạ tầng cơ sở còn hạn chế, đường sá, bến cảng luôn trong tình trạng quá tải. Trong khi đó, nguồn nhân lực tuy dồi dào, nhưng trình độ tay nghề còn hạn chế. Và quan trọng nhất, nguồn nguyên liệu sản xuất của Việt Nam vẫn đang phụ thuộc lớn vào thị trường Trung Quốc...

Năm ngoái, khi chiến tranh thương mại Mỹ - Trung nổ ra, nhiều công ty đã có ý định biến Việt Nam trở thành mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng của họ. Tuy nhiên, khi đi tìm kiếm các nhà cung ứng tại Việt Nam, sau một thời gian tìm hiểu, một doanh nghiệp đã đưa ra kết luận, các nhà máy Việt Nam chỉ cung cấp được vỏ nhựa, dây cáp và lắp ráp. Các bộ phận chính như mạch tích hợp thì vẫn phải nhập khẩu.

Ngay với ngành dệt may, da giày,

vốn là một lợi thế rất lớn của Việt Nam, song phần lớn nguyên vật liệu vẫn phải nhập khẩu. Rõ ràng, dù cơ hội rất lớn, nhưng không dễ để Việt Nam trở thành một công xưởng sản xuất mới bên cạnh Trung Quốc..

(Nguồn Ndh.vn)

## **TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2020 VÀ GIAI ĐOẠN TỚI**

TS. NGUYỄN MINH PHONG

Phó Vụ trưởng, Phó Ban tuyên truyền lý luận, Báo Nhân Dân;

THS. NGUYỄN TRẦN MINH TRÍ

Viện Kinh tế & Chính trị thế giới, Viện HLKHXHVN.

Năm 2020 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối cùng thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và chuẩn bị và tạo đà cho kế hoạch 5 năm 2021-2025 và Chiến lược 10 năm 2021-2030, kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng, 75 năm thành lập nước, đồng thời là năm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vào năm 2021. Bài viết phân tích những thuận lợi, thách thức trong năm 2020, mục tiêu, kế hoạch và dự báo thị trường.

1. Những thuận lợi và thách thức trong năm 2020

Năm 2020, Việt Nam có nhiều thuận lợi và cả những thách thức không nhỏ.

Về thuận lợi: Việt Nam đang và sẽ tiếp tục có đà tăng trưởng ấn tượng và khá vững chắc của cả quá trình đổi mới nói chung và cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh thời gian qua nói riêng. Theo đó, tăng trưởng GDP phục hồi rõ nét sau giai đoạn 2011 - 2015, duy trì được tốc độ cao, đặc biệt là trong các năm 2017 - 2019;

tính chung giai đoạn 2016 - 2020, tăng trưởng GDP dự kiến khoảng 6,84%/năm (đạt mục tiêu 6,5 - 7% của Kế hoạch 2016 - 2020 đã đề ra); đóng góp của khu vực Công nghiệp xây dựng vào tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 đã tăng lên hơn 44% (so với mức tương ứng 39,9% giai đoạn 2011 - 2015). Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo mặc dù có dấu hiệu tăng trưởng chậm lại do sức cầu bên ngoài giảm sút, nhưng vẫn có mức tăng khá, trung bình 12,8%/năm trong giai đoạn 2016 - 2019, đóng góp 32% vào tăng trưởng GDP toàn nền kinh tế; năng suất lao động giai đoạn này tăng trung bình 5,8%/năm (so với mức tăng tương ứng 4,3%/năm của giai đoạn 2011 - 2015)... ; theo báo cáo của U.S. News & World Report, Việt Nam đứng vị trí thứ 8 (tăng 15 bậc, từ vị trí 23 năm 2018) trong bảng xếp hạng các nền kinh tế tốt nhất thế giới để đầu tư năm 2019; Việt Nam đang có sự ổn định tích cực cả môi trường chính trị và kinh tế vĩ mô, những tiến bộ về duy trì tốc độ tăng trưởng cao GDP (2 năm 2018 và 2019 đều tăng trên 7%), kiểm soát lạm phát, thâm hụt ngân sách, cải thiện dự trữ ngoại hối, nợ xấu và hệ số tín nhiệm quốc gia; năm 2019, cơ sở hạ tầng, chất lượng dịch vụ của ngành vận tải và viễn thông không ngừng được cải tiến và giúp cộng hưởng được cả những động lực tăng trưởng từ xuất khẩu và khai thác tổng cầu thị trường nội địa của nền kinh tế gần 100 triệu dân.

Năm 2019, Việt Nam tiếp tục duy trì thành tích xuất siêu năm thứ 4 liên tiếp, với mức xuất siêu khoảng

9,9 tỷ USD (dù nhập siêu dịch vụ 2,5 tỷ USD); nhiều mặt hàng xuất khẩu của ta giữ được vị trí quan trọng trong xếp hạng thành tích xuất khẩu của thế giới, như: dệt may (đứng thứ 7 thế giới về xuất khẩu với kim ngạch vào khoảng 33 tỉ USD); da giày (thứ 3 thế giới về sản xuất và thứ 2 về xuất khẩu với kim ngạch vào khoảng 17 tỷ USD); điện tử (đứng thứ 12 thế giới về xuất khẩu, trong đó mặt hàng điện thoại di động đứng thứ 2 thế giới với kim ngạch vào khoảng 50 tỷ USD); thủy sản (đứng thứ tư thế giới về xuất khẩu với kim ngạch vào khoảng 9 tỷ USD); đồ gỗ (đứng thứ 5 thế giới về xuất khẩu với kim ngạch vào khoảng 9 tỷ USD) và một số mặt hàng nông sản khác như cà phê, hồ tiêu, gạo...luôn đứng ở trong nhóm các quốc gia xuất khẩu lớn nhất thế giới; nhiều mặt hàng của Việt Nam, đặc biệt là các mặt hàng như cá basa, tôm... tiếp tục được xuất khẩu sang các thị trường lớn như Hoa Kỳ, EU... với thuế suất bằng 0% hoặc ở mức rất thấp.

Đồng thời, thu nhập của người dân được cải thiện với bình quân GDP đầu người năm 2019 đạt gần 2.800 USD, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,45%; trong 10 năm qua, thị trường trong nước luôn giữ vững được đà tăng trưởng cao, ổn định với tốc độ tăng của tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và dịch vụ xã hội đạt xấp xỉ 17,5%, cao hơn 3 lần so với mức tăng trưởng GDP. Việt Nam trở thành một trong những thị trường bán lẻ hấp dẫn nhất toàn cầu (đứng vị trí thứ 6 trong nhóm 30 quốc gia có tiềm năng và mức độ hấp dẫn đầu tư

trong lĩnh vực bán lẻ toàn cầu theo Công ty tư vấn A.T Kearney). Các thương hiệu bán lẻ của doanh nghiệp trong nước cũng đã và đang phát triển mạnh mẽ với một số thương hiệu lớn có tốc độ phát rất nhanh. Việt Nam đã tạo ra một câu chuyện huyền thoại trong công cuộc giảm nghèo khi nằm trong nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng chỉ số HDI cao nhất trên thế giới (năm 2019 là 0,63, Việt Nam xếp thứ 118 trong tổng số 189 nước). Việt Nam cũng đang ở gần mức trần của nhóm các nước có HDI ở mức trung bình và chỉ cần thêm 0,007 điểm để vào được nhóm các nước có HDI ở mức cao.

Cách mạng Công nghiệp (CMCN) 4.0 lan rộng và sự “góp mặt” của các FTA như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) được kỳ vọng sẽ mang lại nhiều cơ hội phát triển cho nền kinh tế Việt Nam thông qua việc mở rộng xuất khẩu, đầu tư và ứng dụng khoa học công nghệ, giúp cải thiện chuỗi cung ứng của Việt Nam. Bên cạnh đó, các FTA này tác động tích cực tới lao động, trong đó những ngành thâm dụng lao động như dệt may, da giày... dự báo sẽ được hưởng lợi nhiều nhất. Ngoài ra, tác động từ CPTPP và EVFTA còn có thể đến từ việc tạo sức ép cải thiện thể chế và môi trường kinh doanh, tác động tích cực trong trung và dài hạn. Riêng EVFTA và CPTPP có thể giúp GDP Việt Nam tăng thêm lần lượt 4,3% và 1,3% vào năm 2030. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU đến năm 2030 dự



kiến sẽ tăng thêm 44,4%; xuất khẩu sang các nước CPTPP đến năm 2035 tăng 14,3%. Giai đoạn 2020-2030, thông qua các hiệp định thương mại RCEP, CPTPP và EVFTA, Việt Nam có thêm cơ hội đa dạng hóa quan hệ hợp tác, bổ sung động lực tăng trưởng và giảm phụ thuộc quá nhiều vào các nền kinh tế lớn. Cơ hội sẽ nằm ở những ngành có lợi thế so sánh truyền thống (như dệt may, da giày, đồ gỗ, điện tử, nông sản và thủy sản); lĩnh vực phục vụ tiêu dùng (phân phối bán lẻ, du lịch, giải trí, giáo dục, y tế); các hỗ trợ mạng sản xuất, gia tăng chuỗi giá trị (dịch vụ hỗ trợ, logistics, công nghiệp hỗ trợ). Tiềm năng cũng nằm ở những lĩnh vực mới nổi (kinh tế xanh, kinh tế sáng tạo, kinh tế số, phát triển đô thị thông minh). Lĩnh vực kết cấu hạ tầng và bất động sản (nhà ở, văn phòng, bất động sản du lịch, bán lẻ, logistics, khu công nghiệp)... cũng có nhiều cơ hội cho giới đầu tư trong và ngoài nước khai phá...

Về thách thức: Với một nền kinh tế có độ mở cao, Việt Nam sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp từ xu thế tăng trưởng chậm của nền kinh tế thế giới và nói lỏng tiền tệ của nhiều nước lớn trong thập niên tới, gắn với chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, mâu thuẫn địa chính trị, chính sách tiền tệ khó dự đoán của các nước, nợ công các nước tăng cao... Đồng thời, Việt Nam cũng tiếp tục chịu tác động của các xu thế đa cực địa chính trị, xu thế già hóa của dân số, cách mạng công nghệ 4.0, xu thế hình thành các mega-FTA và gia tăng tính kết nối khu vực, xu thế dịch chuyển dữ liệu xuyên biên giới, tác động của biến

đổi khí hậu, sự nổi lên của châu Á với 2 quốc gia Trung Quốc, Ấn Độ trong khi đồng USD sẽ giảm dần sức mạnh vốn có. Bên cạnh đó, việc tăng trưởng vẫn chủ yếu phụ thuộc vào vốn (tỷ lệ vốn đầu tư/GDP vẫn ở mức cao, trung bình 33,5%), đóng góp của nhân tố vốn trong tăng trưởng vẫn chiếm tỷ lệ lớn (trên 55%). Bên cạnh đó, cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch quá nhanh sang khu vực dịch vụ, trong khi nền tảng công nghiệp còn yếu. Các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao đóng góp còn thấp, chi phí dịch vụ logistic còn cao. Đặc biệt, XK vẫn phụ thuộc vào nhóm hàng do doanh nghiệp (DN) FDI dẫn dắt. Kim ngạch XK tăng, nhưng hàm lượng nội địa trong XK không tăng tương ứng. Các DN trong nước đặc biệt là DN nhỏ và vừa chưa tham gia nhiều vào chuỗi giá trị toàn cầu. Năng lực đổi mới sáng tạo chưa được cải thiện nhiều và vẫn là điểm nghẽn trong phát triển kinh tế của Việt Nam khi cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới. Ngoài ra, trong phát triển kinh tế, Việt Nam đã, đang và sẽ còn tiếp tục đối diện với nhiều áp lực về chống tham nhũng, lợi ích nhóm; kiểm soát độc quyền kinh tế (nhà nước và tư nhân); bảo vệ quyền lợi người lao động; tăng cường bảo vệ môi trường và an sinh xã hội; sự gia tăng tình trạng chuyển giá, giả mạo xuất xứ hàng hóa để né và trốn thuế; sản xuất hàng giả, nhái, kém chất lượng; tội phạm buôn lậu núp bóng công ty trong cho vay nặng lãi và buôn ma túy, động vật quý hiếm...

Đặc biệt, dịch COVID-19 khởi

nguồn từ Trung Quốc đã và đang bùng phát ở trên 100 quốc gia, vùng lãnh thổ, làm hơn 100 nghìn người nhiễm bệnh và làm chết trên 3500 người và sẽ còn để lại tác động đa diện về kinh tế-xã hội, không chỉ cho Trung Quốc, mà còn cả thế giới, trong đó có Việt Nam. Đồng thời, đây còn là phép thử lớn đối với năng lực phản ứng chính sách và phản ứng thị trường trước dịch bệnh toàn cầu của hệ thống chính trị và doanh nghiệp cả nước.

Dịch bệnh Covid-19 đang và sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp tiêu cực đến hoạt động kinh doanh du lịch, việc thông thương, đi lại tại các cửa khẩu, cũng như nhu cầu sản phẩm nông sản và việc vận chuyển giao nhận hàng hóa giữa các tỉnh, thành của Trung Quốc với Việt Nam; làm chậm lại tiến trình thúc đẩy đàm phán mở cửa thị trường và tháo gỡ khó khăn đối với một số sản phẩm có thể mạnh của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

Việt Nam cũng chịu những tác động xã hội, như học sinh nghỉ học, tạm dừng hoặc thu hẹp các hoạt động lễ hội, tụ tập đông người; sự tăng giá một số vật tư y tế; suy giảm hoạt động du lịch, vận tải, bán lẻ, ngoại thương, đầu tư, và cả tài chính - ngân hàng. Thu NSNN cũng giảm sút, trong khi nhiệm vụ chi đột xuất cho chống dịch bệnh này có thể tăng lên.

Theo ước tính của các cơ quan chức năng, dịch bệnh có thể làm giảm số thu ngân sách nhà nước năm 2020 từ 18.000 đến 42.000 tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương giảm thu khoảng 9.000 đến 23.000 tỷ đồng; làm giảm tăng

trường 0,55- 0,84% GDP năm 2020; là ngành du lịch thiệt hại trên 7 tỷ USD do giảm du khách du lịch quốc tế vào Việt Nam và du khách Việt Nam sang các nước trong khu vực, cũng như các hoạt động du lịch nội địa... Doanh thu và lợi nhuận của ngành vận tải, nhất là hàng không, đang và sẽ thiệt hại hàng trăm triệu USD.

Dịch bệnh còn làm sụt giảm hàng tỷ USD kim ngạch xuất khẩu nông sản và làm rớt giá nhiều mặt hàng nông sản, như dưa hấu, thanh long, xoài... tạo áp lực lên thị trường chứng khoán, lao động, việc làm, đời sống, sinh hoạt và tâm lý của người dân. Mục tiêu duy trì tăng trưởng GDP 6,8% và kiểm soát lạm phát chung khoảng 4% trong năm 2020 là thách thức rất lớn.

Không chỉ thu hẹp tiêu dùng của cá nhân và hộ gia đình, ảnh hưởng trực tiếp đến một số ngành nghề dịch vụ và bán lẻ tiêu dùng, dịch bệnh còn tác động tiêu cực tới hoạt động sản xuất của nhiều doanh nghiệp.

Hệ thống ngân hàng chịu tác động gián tiếp chủ yếu do sự thu hẹp các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, khách hàng và bán thân ngân hàng, nhất là làm giảm cầu tín dụng giảm, tiềm ẩn nợ xấu tăng và giảm giao dịch trực tiếp tại quầy giao dịch, trong khi có sự gia tăng giao dịch qua ngân hàng số, thanh toán không dùng tiền mặt.

Dịch Covid-19 còn có thể làm đứt gãy một số chuỗi cung ứng về cung ứng nguyên liệu đầu vào và tiêu thụ đầu ra sản phẩm của doanh nghiệp, như dệt may và da giày, ngành nông sản...; ngành dịch vụ du lịch và bán lẻ... phụ thuộc thị

trường Trung Quốc; làm gia tăng yêu cầu và lùi thời hạn đàm phán và ký kết các biện pháp thúc đẩy mở cửa thị trường giữa Việt Nam và các nước cũng như gia tăng các biện pháp bảo hộ thị trường phi thuế quan do lo ngại bùng nổ và tái phát dịch bệnh gắn với chất lượng hàng hóa, dịch vụ và yêu cầu về sinh an toàn thực phẩm; Khả năng tăng tranh chấp các hoạt động thực hiện hợp đồng kinh doanh trong nước và quốc tế gắn với nguyên nhân gián đoạn do dịch bệnh. Ngoài ra, một số hệ lụy khác sẽ đậm nét hơn nếu dịch bệnh kéo dài.



## 2. Mục tiêu kế hoạch và dự báo thị trường

Theo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế năm 2020 được thông qua tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV, Việt Nam sẽ phấn đấu đạt 12 chỉ tiêu chủ yếu gồm: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6,8%; Tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân (CPI) dưới 4%; Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 7%; Tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu dưới 3%; Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 33-34% GDP; Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) giảm 1-1,5%, riêng các huyện nghèo giảm 4%; Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị dưới 4%; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng

65%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt khoảng 25%; Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 28 giường bệnh; Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90,7%; Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 90%; Tỷ lệ che phủ rừng đạt 42%.

Theo tính toán của Bộ Tài chính, nợ công năm 2020 khoảng 54,3% GDP, thấp hơn nhiều mức 63,7% GDP cách đó 4 năm. Dù vậy, điều hành ngân sách còn tiếp tục gặp khó khăn, khi tỷ lệ huy động thuế, phí giảm dần và chưa đạt mục tiêu 21% GDP giai đoạn 2019-2020. Nguyên nhân là nguồn đóng góp từ dầu thô, xuất nhập khẩu giảm nhanh trong vài năm qua, từ mức 7,3% GDP năm 2015, xuống 4,5% năm 2016, dự kiến còn 4,2% 2019 và giảm tốc về 3,6% năm 2020. Thu từ một số lĩnh vực tăng trưởng cao trước đây đều giảm, trong đó thu từ nhà máy Lọc hoá dầu Dung Quất giảm tới 19%, còn thu từ ngành than chỉ 8,2%... Mặt khác, thu nội địa một số thành phố lớn có điều tiết về ngân sách trung ương đều giảm, như Hà Nội năm 2020 giảm gần 10% so với 2017; TP HCM giảm hơn 3%, Bình Dương gần 8%[1]...

Theo dự báo của Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia (NCIF), Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2021-2025 có thể diễn ra với 2 kịch bản:

Kịch bản 1, tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam sẽ đạt khoảng 7%/năm; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn



định, lạm phát ở mức 3,5-4,5%/năm. Năng suất lao động được cải thiện hơn với tốc độ tăng trưởng khoảng 6,3%/năm. Với kết quả này, đến năm 2025, GDP bình quân đầu người của Việt Nam đạt khoảng 4.688 USD, đưa Việt Nam gia nhập nhóm nước có thu nhập trung bình cao.

Kịch bản 2, nếu Việt Nam có thể tận dụng được công nghệ trong CMCN 4.0 và thu hút đầu tư có sự cải thiện chất lượng, phát triển tốt nền tảng kinh tế hiện tại thì kỳ vọng GDP tăng trưởng có thể lên tới 7,5%/năm[2].

Các tổ chức và chuyên gia quốc tế thì thận trọng hơn khi dự báo tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2020 sẽ thấp hơn so với năm 2019, tương ứng 6,5% (theo WB) hoặc 6,7% (theo ADB).

Theo Báo cáo cập nhật tình hình kinh tế bán thường niên của WB công bố 17/12/2019, triển vọng kinh tế Việt Nam trước mắt và trong trung hạn là tích cực và dự báo GDP tăng trưởng quanh mức 6,5% trong những năm tới. Các yếu tố căn bản của nền kinh tế Việt Nam vẫn vững vàng, Chính phủ đã tạo được dư địa tài khóa nhất định thông qua chính sách tài khóa thận trọng. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn chưa hoàn toàn miễn dịch với các cú sốc bên ngoài, với minh chứng là tăng trưởng xuất khẩu giảm từ 21% xuống còn 8% từ năm 2017 đến năm 2019. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào các cơ sở sản xuất kinh doanh mới cũng tăng chậm lại 30% so với hai năm trước đó, kể cả sau khi đã tính đến sự tăng trưởng trong đầu tư qua kênh mua bán sáp nhập (M&A). Bởi vậy,

nếu Việt Nam muốn tiếp tục quỹ đạo tăng trưởng nhanh và bao trùm hướng tới trở thành quốc gia thu nhập cao trong những thập kỷ tới thì Việt Nam cần ưu tiên phát triển khu vực tư nhân vững mạnh và năng động, cải thiện khả năng huy động tài chính cho doanh nghiệp thông qua đẩy mạnh sự phát triển của các thị trường vốn, bao gồm: hiện đại hóa nền tảng quy phạm pháp luật về thị trường vốn; cải thiện quản trị và công bố thông tin; mở rộng mạng lưới các nhà đầu tư; phát triển các sản phẩm sáng tạo; tăng cường vai trò của Chính phủ trong phát triển các nguồn huy động tài chính dài hạn. Việt Nam còn cần thay đổi ngành nông nghiệp, đa dạng hóa ngành này, đồng thời tận dụng FDI và kết nối tốt hơn với đầu cuối của xuất khẩu; nâng tầm trong chuỗi cung ứng, tăng hàm lượng giá trị gia tăng và nâng cao khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực dịch vụ, trong đó có tài chính, bảo hiểm, ngân hàng. Dòng vốn FDI cần được hướng vào chế biến chế tạo; Việt Nam cần có chiến lược vực dậy khu vực kinh tế trong nước và tăng đầu tư ra thế giới....

Theo Báo cáo cập nhật Triển vọng Phát triển châu Á 2019 của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ đạt 6,8% trong năm 2020 và có nhiều cơ sở để tin tưởng vào triển vọng phát triển kinh tế của Việt Nam trong ngắn hạn và trung hạn. Đó là, sự tăng trưởng của tiêu dùng nội địa, xuất khẩu và đầu tư; sự nâng bậc về năng lực cạnh tranh và cải thiện mạnh mẽ của môi trường kinh

doanh và xu hướng các đầu tư nước ngoài đang dần rút ra khỏi Trung Quốc để tìm kiếm một thị trường bù đắp rủi ro, nhất là trong bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, mà Việt Nam thực sự là điểm đến hấp dẫn thu hút mối quan tâm của họ. Môi trường kinh tế vĩ mô của Việt Nam cũng tương đối ổn định với điều kiện lạm phát thấp do Ngân hàng Nhà nước áp dụng các chính sách tiền tệ khá phù hợp và linh hoạt có thể hỗ trợ tốt cho sự tăng trưởng. Việc giải ngân đầu tư công vẫn có thể chậm, nhưng đã có một số biện pháp đột phá được các cơ quan có thẩm quyền đưa ra nhằm gỡ nút thắt và thúc đẩy tiến độ giải ngân đầu tư công sẽ tích cực hơn. Điều này có thể tạo điều kiện nói rộng hơn tín dụng cho nền kinh tế. Tất nhiên, ở một số lĩnh vực, Việt Nam cần tiếp tục các biện pháp mạnh hơn nữa, như cải tổ doanh nghiệp nhà nước, xử lý nợ...

Theo ông Eric Sidgwick, Giám đốc Quốc gia của ADB, 5 lĩnh vực Việt Nam cần tập trung trong chu kỳ phát triển kinh tế mới: Cải thiện cơ sở hạ tầng quốc gia, không chỉ về mặt số lượng những công trình mà còn trong cả những yếu tố “mềm” hơn như các dịch vụ hậu cần và tính hiệu quả của những dịch vụ đó; Phát triển nguồn lực con người, tăng cường giáo dục thực chất từ các cấp độ để đào tạo kỹ năng mà các thị trường yêu cầu, trong đó đặc biệt là kỹ năng về sử dụng công nghệ; Tạo thêm nguồn lực tăng trưởng cho khu vực tư nhân, đặc biệt là khối doanh nghiệp trong nước; Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước và thể

ché; Tạo ra các động lực tăng trưởng kinh tế có khả năng kháng chịu với tình trạng biến đổi khí hậu đang diễn biến ngày một nghiêm trọng[3]. Đặc biệt, hệ thống ngân hàng của Việt Nam cần phải đạt chuẩn quốc tế của Hiệp ước Basel II vào đầu năm tới, bởi đây là chuẩn mực quốc tế về quản trị rủi ro mà hệ thống các ngân hàng thương mại Việt Nam đang hướng đến từng bước áp dụng, nhằm tăng cường năng lực quản trị rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động. Hiện nay, mới chỉ có khoảng 1/3 số ngân hàng của Việt Nam đáp ứng được các tiêu chuẩn của Hiệp ước Basel II và một số trong đó còn gặp vướng mắc về vấn đề vốn sở hữu nước ngoài hay thanh khoản[4]. Việt Nam cần nhận thức và quan tâm đến thực hiện quy tắc xuất xứ hàng hóa, tránh để đất nước rơi vào trường hợp bị đánh giá là đang lợi dụng những căng thẳng thương mại trên thế giới để cạnh tranh không công bằng. Những sản phẩm có giá trị gia tăng sản xuất tại Việt Nam phải được gắn mác rõ ràng để đề phòng trường hợp tái xuất bất hợp pháp; Các cuộc thanh kiểm tra tại các cảng hàng hóa xuất - nhập khẩu, sự phối hợp giữa các bộ, ban, ngành cũng là rất cần thiết để đảm bảo rằng sẽ không có hàng hóa của một nước thứ ba nào được “đội lốt” một cách trái phép và rời khỏi Việt Nam. Ngoài ra, các chính sách tiền tệ của Ngân hàng nhà nước Việt Nam (SBV) hiện mới tập trung chủ yếu vào việc kiểm soát định lượng, như đặt ra các mục tiêu tín dụng về tổng thể của nền kinh tế hoặc của từng ngân hàng. Đây là công cụ trực tiếp tác động đến nền kinh tế.

Thời gian tới, Việt Nam cần đẩy mạnh việc áp dụng những công cụ gián tiếp hơn thông qua cơ chế giá cả thị trường và các chính sách lãi suất về tổng thể, lãi suất của từng ngân hàng và liên ngân hàng đối với hoạt động kinh tế, để tạo điều kiện cho cơ chế giá cả thị trường hoạt động hiệu quả.

Theo chuyên gia kinh tế trưởng về các thị trường ASEAN của HSBC, Việt Nam sẽ có tốc độ tăng trưởng GDP 6,5% vào năm 2020. Đồng thời, Việt Nam còn đang đối mặt với 4 thách thức về cải thiện cơ cấu xuất-nhập khẩu, giảm nhập khẩu quá nhiều từ thị trường Trung Quốc; kiểm soát lạm phát, với mức dự báo CPI lần lượt ở mức 2,7% và 3% trong năm 2019 và 2020; kiểm soát những rủi ro tài chính, nhất là nợ tiêu dùng tăng nhanh và thúc đẩy dịch chuyển dòng vốn vay chảy từ bất động sản sang những ngành công nghiệp, trong khi kiểm soát tăng trưởng tín dụng. Tỷ lệ nợ công ở mức 61,3% GDP trong năm 2019 và 2020. Cán cân thanh toán dương cho phép Ngân hàng Nhà nước gia tăng dự trữ ngoại hối, nhờ đó tỷ giá sẽ giữ ổn định trong năm 2020.

Báo cáo khảo sát được Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC) công bố hồi cuối tháng 11/2019 cho thấy, giới doanh nghiệp Nhật Bản đánh giá Việt Nam là một trong những địa điểm đầu tư rất hứa hẹn trong trung và dài hạn, với tỷ lệ bình chọn Việt Nam là điểm đầu tư hứa hẹn đạt 36,4%, tăng 2,5 điểm phần trăm so với năm 2018, qua đó đưa Việt Nam từ vị trí thứ 4 lên vị trí thứ 3 trong danh sách xếp hạng của JBIC[5]. Trong số 10 thị

trường đầu tư hàng đầu đối với doanh nghiệp Nhật Bản Việt Nam là nước có tỷ lệ tăng trưởng ấn tượng nhất. Về triển vọng trong thời gian 10 năm tiếp theo, Việt Nam cũng đứng ở vị trí thứ 3 với 34,8%, đứng sau Ấn Độ và Trung Quốc với tỷ lệ phiếu bầu lần lượt là 52,4% và 40,2%[6]. Tỷ lệ đánh giá tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của thị trường Việt Nam đạt 63,6%, đứng đầu về chỉ số này[7]. Ngoài ra, Việt Nam cũng nhận được sự tin tưởng của giới doanh nghiệp Nhật Bản vì có lực lượng lao động giá rẻ và nguồn nhân lực có chất lượng, dù ở Việt Nam sẽ có sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty, giá nhân công có xu hướng tăng, khó thu hút nhân lực cấp quản lý...

Nhìn chung, năm 2020 và thời gian tới sẽ tiếp tục ghi nhận các động thái thị trường nổi bật là: Dòng vốn ngoại sẽ tiếp tục tăng nhờ sự ổn định chính trị-xã hội và kinh tế vĩ mô, lợi thế giá nhân công rẻ; đồng thời, sự căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, cùng cơ hội từ những FTA mà Việt Nam đã và sẽ ký kết như CPTPP, EVFTA..., khiến Việt Nam được xem là một đích đến của các nhà đầu tư nước ngoài. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục đóng vai trò là động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế, nhất là xuất khẩu.

Cơ cấu kinh tế sẽ có sự chuyển dịch sâu sắc hơn theo hướng phát triển tỷ trọng các ngành công nghiệp hỗ trợ, các ngành công nghệ cao và tham gia chuỗi cung ứng quốc tế, trước hết với các nước thành viên tham gia FTA với Việt Nam. Các ngành du lịch, nông



nghiệp, thủy, hải sản sẽ tiếp tục tăng trưởng thuận lợi. Các nhóm hàng chủ lực xuất khẩu của Việt Nam sẽ đa dạng hơn, nhóm ngành dệt may, giày dép và gạo có khả năng cạnh tranh nhờ giảm hàng rào thuế quan và mua được nguyên liệu giá rẻ, giúp giảm chi phí sản xuất. Các doanh nghiệp cũng có thêm cơ hội tham gia đấu thầu mua sắm công.

Quá trình tái cơ cấu các DNNN và các ngân hàng thương mại sẽ đẩy mạnh hơn. Các hoạt động M&A cũng được thúc đẩy cả bề rộng và bề sâu, nhất là trong lĩnh vực bất động sản; sản xuất và kinh doanh hàng tiêu dùng; ngân hàng và cả dệt may, chế tạo cơ khí...

Thị trường các hàng tiêu dùng sẽ có cải thiện với cơ cấu hàng hóa phong phú hơn, giá rẻ hơn và chất lượng từng bước được cải thiện. Hàng công nghệ thông tin tiếp tục đa dạng hóa và giảm giá nhanh do cạnh tranh và sự phát triển khoa học công nghệ.

Thị trường xuất khẩu lao động sẽ tiếp tục tăng mạnh và là một trọng tâm cải thiện việc làm và an sinh xã hội cho các vùng, đối tượng liên quan.

Thị trường bất động sản sẽ hình thành một chu kỳ đầu tư mới, với những điều chỉnh sâu về định hướng, quy mô, tốc độ, cân bằng và hiệu quả hơn, với tiêu điểm nóng vẫn là phân khúc nhà ở xã hội và các căn hộ chung cư, mặt bằng kinh doanh giá hợp lý, ở vị trí thuận lợi, đủ cơ sở hạ tầng và dịch vụ xã hội, được tiêu thụ theo phương thức cho thuê, “thuê-mua” và “mua-cho thuê” và được quản lý bởi các công ty ủy thác, khai thác chuyên nghiệp

có trách nhiệm cao.

Thị trường chứng khoán năm 2020 không nhiều dự địa để tăng điểm, sau khi mức vốn hóa trên thị trường đã đạt 76,4% GDP vào cuối năm 2018 (về đích trước hạn 2 năm so với mục tiêu ban đầu ước chiếm 70% GDP vào năm 2020) và cuối quý III/2019, vốn hóa thị trường cho riêng nhóm cổ phiếu niêm yết đã đạt khoảng 195 tỉ USD, chiếm hơn 80% GDP[8]. Động lực chủ yếu và kỳ vọng vốn hóa thị trường chứng khoán Việt Nam có thể đạt mốc 100% GDP năm 2020 là nỗ lực đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn ở khối doanh nghiệp nhà nước và phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng của các doanh nghiệp tư nhân lớn (dự kiến các doanh nghiệp lớn Mobifone, VNPT, Agribank, VICEM... sẽ IPO và niêm yết trên sàn chứng khoán với giá trị lên tới 8 tỉ USD)[9]. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng kỳ vọng thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ được MSCI nâng hạng, từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi. Khi đó, các quỹ ETF sẽ dễ dàng tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Theo dự đoán của VDSC, các ETF dựa trên các chỉ số mới như VN Diamond, VNFin Select và VNFin Lead hứa hẹn sẽ thu hút dòng tiền của khối ngoại[10]. Dù vậy, nút thắt về sở hữu đối với nhà đầu tư nước ngoài vẫn là yếu tố trở ngại cho việc nâng hạng. Ngoài ra, thị trường chứng khoán năm 2020 có thể đối diện với những rủi ro từ xu hướng tăng nhẹ lãi suất trung và dài hạn. Đồng thời, triển vọng chung còn phụ thuộc vào kết quả triển khai Luật Chứng khoán (sửa đổi), trong đó có

việc nới room, bổ sung công cụ chứng khoán phái sinh, tăng cường minh bạch, tăng cung cho thị trường trái phiếu, đặc biệt là khả năng chuyển đổi tiền tệ...

Năm 2020, tái cấu trúc ngân hàng sẽ có bước tiến tích cực (nợ xấu toàn ngành đến tháng 8 năm 2019 ở dưới 2%, tính cả tại VAMC là dưới 5%)[11]; nhiều ngân hàng bước vào chuyển đổi số, nhưng dòng vốn cho doanh nghiệp đang bị siết lại từ phía các tổ chức tín dụng do thách thức đặt ra trong quản trị theo yêu cầu Basel II ở nhiều ngân hàng và xử lý một số ngân hàng yếu kém với nợ xấu nhóm 4-5 còn cao[12].

Bối cảnh đó tạo áp lực buộc một số doanh nghiệp Việt tìm kiếm nguồn huy động vốn khác qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp, kể cả phát hành trái phiếu quốc tế. Theo Asia Bond Monitor, thị trường trái phiếu doanh nghiệp bằng VND của Việt Nam đã đạt 4,3 tỉ USD vào năm 2018, tăng trưởng kép 66%/năm, giai đoạn 2014-2018[13]. Trong đó, 30 doanh nghiệp như Vingroup, Masan, ACB, CII, BIDV, VPBank, Techcombank, REE, PAN... đã chiếm 85% giá trị trái phiếu doanh nghiệp đang lưu hành. Để phát hành trái phiếu quốc tế, các doanh nghiệp phải được xếp hạng tín dụng, hiểu biết pháp lý và trình tự thủ tục để chuẩn bị hồ sơ, đợi phê duyệt thủ tục, tổ chức quảng bá, xúc tiến đầu tư, công bố, dựng sổ, định ra thị trường thứ cấp. Trong đó, quảng bá marketing rất quan trọng.

Trước mắt, Việt Nam cần tập trung nỗ lực triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo Luật

Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, gồm: Thành lập Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch; khai báo, báo cáo dịch; tổ chức cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh; tổ chức cách ly y tế; vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế trong vùng có dịch; các biện pháp bảo vệ cá nhân; kiểm soát ra, vào vùng có dịch; huy động, trung dụng các nguồn lực cho hoạt động chống dịch; hợp tác quốc tế trong hoạt động chống dịch; cần ghi nhận và khẳng định Việt Nam đã có thành công bước đầu trong ngăn chặn dịch bệnh Covid-19 xâm nhập vào nội địa; đồng thời, đã chữa khỏi nhiều trường hợp nhiễm bệnh Covid-19. Đặc biệt, Việt Nam đã chế thử thành công bộ sinh phẩm (bộ kit) phát hiện virus SARS-CoV-2, được sản xuất trên dây chuyền đạt tiêu chuẩn ISO 13485, phòng thí nghiệm (Labo) thực hiện nghiên cứu đạt tiêu chuẩn ISO Class 8. Kết quả cho thấy, các tiêu chí tương đương bộ sinh phẩm do US CDC và WHO sản xuất. Ngày 4/3/2020, Bộ Y tế đã có Quyết định số 774/QĐ-BTY về việc ban hành danh mục 2 sinh phẩm chẩn đoán invitro xét nghiệm virus Corona (SARS-CoV-2) được cấp số đăng ký do Học viện Quân y và Công ty cổ phần công nghệ Việt Á sản xuất để phục vụ kịp thời công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19, đáp ứng nhu cầu trong nước và quốc tế.

Mặt khác, các cấp, ngành và địa phương, cùng cộng đồng doanh nghiệp cần nỗ lực tìm giải pháp chủ động tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, duy trì và đạt được mục tiêu đề ra trong năm 2020, tạo đà phát triển cho giai đoạn tiếp theo. Theo đó, cần đẩy

nhANH tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, vốn ODA; tận dụng tốt cơ hội của các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết; tiếp tục miễn, giảm lệ phí, kéo dài thời hạn visa du lịch; kiểm soát chặt chẽ giá cả, nhất là mặt hàng thịt lợn và các mặt hàng thiết yếu ... Các cơ quan chức năng cần xem xét hỗ trợ doanh nghiệp được hoãn, miễn giảm nghĩa vụ và chi phí về tài chính với NSNN.



Các tổ chức tín dụng (TCTD) cần có phương án tổ chức kinh doanh phù hợp, không ảnh hưởng đến khách hàng, xem xét giảm lãi suất, giãn nợ cho các doanh nghiệp, hộ gia đình chịu nhiều ảnh hưởng, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, tăng cường các gói hỗ trợ tín dụng, hoạt động tư vấn, thông tin đến khách hàng về điều kiện tiếp cận vốn vay và trả nợ tín dụng ngân hàng.

Đặc biệt, thời gian trước mắt cần tập trung giải quyết nút thắt thiếu đồng bộ trong chuỗi cung ứng giá trị của nhiều ngành hàng theo hướng: Tăng tổ chức lại sản xuất, tái cơ cấu thị trường, mở rộng thị trường quốc tế, coi trọng thị trường nội địa; đa dạng hóa nguồn nguyên liệu đầu vào, phát triển công nghiệp hỗ trợ, nâng cao hàm lượng chế biến và giá trị tăng sản phẩm; đẩy mạnh tổ chức xúc tiến thương mại,

đưa hàng hóa nông sản Việt vào tiêu thụ trong các hệ thống, chuỗi siêu thị lớn; khuyến khích các doanh nghiệp nâng cao chất lượng bảo quản, chế biến nông sản; điều chỉnh cơ cấu một số đối tượng cây trồng, vật nuôi cho phù hợp với nhu cầu của thị trường tiêu thụ và lợi thế so sánh của từng địa phương.

Nhìn chung, dịch bệnh có tác động lớn và phức tạp đến kinh tế nước ta cả theo hướng giảm cung và cầu xã hội; đòi hỏi các cấp lãnh đạo và cơ quan chức năng đề cao tinh thần trách nhiệm theo tinh thần tuyệt đối không chủ quan, lơ là, nhưng cũng không được hoang mang, dao động; hết sức thận trọng, nhưng cũng không bi quan, chủ động và linh hoạt đề xuất và triển khai những giải pháp cụ thể, nhiệm vụ cụ thể để thực hiện mục tiêu kép phòng, chống dịch bệnh và thúc đẩy phát triển kinh tế, phải chống cả viruts Corona và cả “viruts trì trệ” như yêu cầu mà Thủ tướng Chính phủ đã nhiều lần nhấn mạnh.

Về trung và dài hạn, Việt Nam cần nhiều hơn các đột phá thực chất về nâng cao năng lực nội tại của nền kinh tế; đổi mới mô hình tăng trưởng, gia tăng các động lực tăng trưởng mới; đẩy nhanh quá trình cải cách thể chế và cải thiện môi trường; phát triển của khu vực tư nhân; phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động; chú trọng phát triển công nghiệp chế biến chế tạo theo chiều sâu và tận dụng tối đa các lợi ích, cơ hội từ hội nhập quốc tế và xu hướng CMCN 4.0./.

*(Nguồn Lapphap.vn)*